

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



TienPhong Bank

NGÂN HÀNG TIỀN PHONG

BẢN CÁO BẠCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TIỀN PHONG

(TiênPhongBank)

(Mã số doanh nghiệp: 0102744865 chuyển từ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0103024568 do Sở Kế hoạch – Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 12/5/2008, đã được, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 21/09/2010)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số...../UBCK-GCN do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày..... tháng.....năm 2010)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

Hội sở Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong (TiênPhongBank)

Địa chỉ : Tòa nhà FPT Cầu Giấy - Lô B2, Cụm sản xuất tiểu thủ công nghiệp và Công nghiệp nhỏ Cầu Giấy, Đường Phạm Hùng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 37688998

Fax: (84.4) 37688979

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên : Nguyễn Hồng Đức

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

Điện thoại: (84.4) 37688998

Fax: (84.4) 37688979

Công ty Cổ phần chứng khoán FPT (FPTS)

Trụ sở chính:

Địa chỉ : Tầng 2, 71 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3773 7070

Fax: (84.4) 3773 9058

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TIỀN PHONG (TIENPHONGBANK)

(Mã số doanh nghiệp: 0102744865 chuyển từ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0103024568 do Sở Kế hoạch – Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 12/5/2008, đã được, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 21/09/2010)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong
Mệnh giá:	10.000 VNĐ/cổ phần (Mười ngàn đồng/cổ phần)
Giá bán:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng chào bán:	100.000.000 cổ phần (Một trăm triệu cổ phần) (Phát hành cho cổ đông hiện hữu)
Tổng giá trị chào bán:	1.000.000.000.000 đồng (Một nghìn tỷ đồng)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Địa chỉ : Số 8, Phạm Ngọc Thạch, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3852 4123

Fax : (84.4) 3852 4143

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Trụ sở : Tầng 2, 71 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3773 7070

Fax: (84.4) 3773 9058

Website : www.fpts.com.vn

MỤC LỤC

I. NHÂN TỐ RỦI RO.....	3
1. Rủi ro về lãi suất.....	3
2. Rủi ro về tín dụng.....	3
3. Rủi ro về ngoại hối.....	4
4. Rủi ro về thanh khoản.....	4
5. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng.....	5
6. Rủi ro luật pháp.....	5
7. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu.....	5
8. Rủi ro của đợt chào bán và rủi ro sử dụng vốn.....	6
9. Rủi ro hoạt động.....	7
10. Rủi ro khác.....	7
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	8
1. Tổ chức phát hành.....	8
2. Tổ chức tư vấn.....	8
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	9
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	11
1. Giới thiệu về TiênPhongBank.....	11
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	12
4. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.....	18
5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.....	19
6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành;.....	21
7. Hoạt động kinh doanh.....	21
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	28
9. Vị thế của Ngân hàng so với các doanh nghiệp khác cùng ngành.....	33
10. Chính sách đối với người lao động.....	35
11. Chính sách cổ tức.....	37
12. Tình hình tài chính.....	38
13. Báo cáo sử dụng vốn điều lệ tăng thêm năm 2010.....	39
14. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	42

15. Tài sản	64
16. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2010.....	65
17. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	68
18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành.....	69
19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán.....	69
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	70
1. Thông tin chung về cổ phiếu chào bán	70
2. Phương pháp tính giá.....	70
3. Phương thức phân phối	71
4. Thời gian phân phối cổ phiếu.....	71
5. Đăng ký mua cổ phiếu.....	71
6. Phương thức thực hiện quyền.....	72
7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	72
8. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	72
9. Các loại thuế có liên quan.....	72
10. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phần	72
VI. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH	72
5. Mục đích phát hành	72
6. Phương án khả thi	73
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN, PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ SỐ CỔ PHIẾU KHÔNG CHÀO BÁN HẾT, PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TRONG TRƯỜNG HỢP KHÔNG HUY ĐỘNG ĐƯỢC ĐỦ VỐN.	74
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH	75
1. Tổ chức tư vấn.....	75
2. Tổ chức kiểm toán	75
IX. PHỤ LỤC	75

I. NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về lãi suất

Rủi ro về lãi suất là rủi ro mà các Ngân hàng Thương mại cổ phần gặp phải khi có biến động lãi suất trên thị trường. Rủi ro lãi suất tại Ngân hàng Tiên Phong được đo lường bằng các báo cáo chênh lệch thời hạn đáo hạn và xác định lại lãi suất phân bổ theo các phân đoạn thời gian dưới 1 tháng, từ 1 tháng đến 3 tháng, từ 3 đến 6 tháng, từ 6 tháng đến 9 tháng, 9 tháng đến 1 năm, 1 năm đến 5 năm và trên 5 năm. Việc quản lý rủi ro lãi suất được thực hiện trước hết phải tuân thủ nghiêm ngặt về lãi suất trần do Ngân hàng Nhà nước quy định và từng định kỳ thông qua phân tích tỉ số giữa tài sản nhạy cảm lãi suất với nguồn vốn nhạy cảm lãi suất ở các trạng thái VND, USD và vàng.

TiênPhongBank quản lý rủi ro lãi suất theo nguyên tắc cân trọng. Ủy ban ALCO sử dụng nhiều công cụ để giám sát và quản lý rủi ro lãi suất bao gồm: Biểu đồ lệch kỳ hạn tái định giá (repricing gap), thời lượng của tài sản nợ và tài sản có (duration), hệ số nhạy cảm (factor sensitivity). Báo cáo về nội dung nói trên do Khối Quản lý rủi ro của TiênPhongBank lập định kỳ hàng ngày, hàng tuần và hàng tháng cho từng loại tiền và vàng. Dựa trên báo cáo và những nhận định về diễn biến, xu hướng của lãi suất trên thị trường trong các cuộc họp hàng tháng của Ủy ban ALCO. Ban điều hành ngân quỹ hàng ngày sẽ quyết định duy trì các mức chênh lệch thích hợp để định hướng cho các hoạt động của Ngân hàng.

Trong bối cảnh đó, trên cơ sở các dữ liệu đã phân tích hàng tháng các cuộc họp giao ban giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành sẽ quyết định duy trì hoặc thay đổi mức chênh lệch thích hợp để định hướng cho hoạt động của Ngân hàng, khắc phục được các rủi ro về lãi suất.

2. Rủi ro về tín dụng

Rủi ro tín dụng được hiểu là khả năng của một khách hàng vay (KH) hoặc một đối tác không hay không thể thực hiện nghĩa vụ đã thoả thuận dẫn đến việc các khoản cho vay hay các khoản phải thu của ngân hàng (NH) giảm giá trị hoặc không thu hồi được.

Để tối đa hoá giá trị cho các cổ đông, hoạt động tín dụng ngoài mục tiêu tạo ra giá trị và bảo toàn được giá trị đó, còn phải bảo vệ được thương hiệu của ngân hàng.

Để quản trị, kiểm soát rủi ro tín dụng tại TPB, các chỉ số công cụ sau đây đã được thiết lập và thực hiện nhằm tối thiểu hoá rủi ro tín dụng :

- Tỷ lệ các khoản nợ quá hạn so với tổng dư nợ cho vay, cho thuê.
- Tỷ lệ các khoản nợ sinh lời so với tổng dư nợ cho vay, cho thuê.
- Tỷ lệ giữa số trích lập và sử dụng dự phòng tổn thất hàng năm so với tổng dư nợ cho vay, cho thuê hay với tổng vốn chủ sở hữu.
- Các quy định về thẩm định và phê duyệt, bao gồm việc phân tích phương án kinh doanh, đánh giá – xếp hạng khách hàng toàn diện về tài chính và phi tài chính, các điều kiện trước khi giải ngân.

- Các quy định về bảo đảm tín dụng, các thủ tục pháp lý cần thiết và các biện pháp quản lý tài sản thế chấp, cầm cố.
- Các hạn chế về cấp tín dụng, kỳ hạn vay, ngành nghề, phân loại khách hàng.
- Các quy định về hoạt động thẩm định và phê duyệt, dựa trên nguyên tắc độc lập và theo thẩm quyền được phân cấp ở Hội sở (Ban Tổng giám đốc, Hội đồng tín dụng), ở cấp cơ sở như chi nhánh hay phòng giao dịch.
- Các quy định chặt chẽ về thực hiện giám sát, kiểm tra, kiểm soát và xử lý trong suốt quá trình xem xét cấp tín dụng.

Mục tiêu của quản trị rủi ro tín dụng là để tối đa hoá tỷ suất thu nhập đã được điều chỉnh bởi rủi ro hoặc giảm thiểu sai biệt giữa mức sinh lời thực tế và kỳ vọng.

Quản trị rủi ro tín dụng hiệu quả là điều kiện thiết yếu mà TPB đã đặt ra để quản trị rủi ro cho mình nói chung và vô cùng cần thiết với sự thành công lâu dài của TPB.

3. Rủi ro về ngoại hối

Rủi ro về ngoại hối là một hình thức rủi ro thị trường. Rủi ro ngoại hối xuất hiện khi có sự dịch chuyển tỷ giá của các loại ngoại tệ mà ngân hàng giữ dưới dạng tài sản Có, tài sản Nợ hoặc cả hai. Để giảm bớt và quản lý được rủi ro ngoại hối ngân hàng có thể sử dụng những phương thức – trạng thái ngoại tệ.

Để giảm thiểu rủi ro về ngoại hối, ngân hàng luôn duy trì một tỷ lệ cân xứng giữa tài sản nợ và tài sản có ngoại tệ, duy trì trạng thái ngoại hối ròng ở mức hợp lý; có khả năng phân tích và dự báo tình hình biến động tỷ giá của các loại đồng tiền, và ra quyết định mua, bán các hợp đồng ngoại tệ đúng đắn.

4. Rủi ro về thanh khoản

Phát sinh chủ yếu từ xu hướng của các ngân hàng là huy động ngắn hạn cho vay trung, dài hạn. Trường hợp này thường xảy ra nếu như các khoản huy động về mặt kỹ thuật sẽ phải hoàn trả theo yêu cầu của người gửi tiền; đặt biệt trong thời kỳ khủng hoảng thì người gửi tiền sẽ rút tiền ra nhanh hơn là người đi vay sẵn sàng trả nợ vay. Do vậy, rủi ro thanh khoản là rất thực tế và thường trực trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng.

Để hạn chế rủi ro thanh khoản, ngân hàng dựa trên cơ sở dữ liệu quá khứ và định hướng hoạt động, xem xét và tính toán chính xác nhu cầu thanh khoản tại từng thời điểm để thực hiện dự trữ hợp lý, nhằm tránh lãng phí vốn và giảm lợi nhuận hoạt động, xây dựng danh mục đầu tư hợp lý với tỷ trọng đầu tư vào các loại chứng khoán, giấy tờ có giá, các loại tài sản,... có khả năng chuyển đổi nhanh sang tiền mặt với chi phí thấp.

Rủi ro thanh khoản có thể phát sinh từ việc lệch kỳ hạn giữa tài sản nợ và tài sản có. Trong trường hợp khách hàng có nhu cầu rút vốn đột xuất, TPB sử dụng các nguồn vốn sau để đảm bảo nhu cầu chi trả :

- Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước và tại các TCTD khác.
- Huy động từ thị trường liên ngân hàng
- Chiết khấu giấy tờ có giá cho Ngân hàng Nhà nước, TCTD khác.

5. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng

Rủi ro về hoạt động ngoại bảng mặc dù không phản ánh vào bảng cân đối kế toán nội bảng nhưng các hoạt động này tiềm ẩn nhiều rủi ro và có thể ảnh hưởng đến trạng thái tương lai của bảng cân đối khi các tài sản ngoại bảng này chuyển thành nội bảng.

Hiện nay, về cân đối ngoại bảng tại TPB chiếm tỷ lệ rất nhỏ không đáng kể. Vì quy mô hoạt động thanh toán quốc tế tại TPB còn nhỏ lẻ và chưa phát triển rộng rãi, hơn nữa các khoản cam kết cho vay, các khoản bảo lãnh L/C luôn có tài sản đảm bảo và tỷ lệ ký quỹ an toàn, chặt chẽ. Do vậy hạn chế được rủi ro về ngoại bảng cho ngân hàng.

6. Rủi ro luật pháp

Nhìn chung, trong hoạt động của các TCTD, đặc biệt là lĩnh vực hoạt động trong ngành tài chính – tiền tệ, là một lĩnh vực nhạy cảm và có ảnh hưởng sâu rộng đến nhiều mặt hoạt động của xã hội. Vì vậy, ngoài những văn bản quy phạm pháp luật chung của Nhà nước, hoạt động của ngành ngân hàng nói chung và tại ngân hàng TPB nói riêng còn được tuân thủ nghiêm ngặt bởi một hệ thống các văn bản luật và dưới luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

7. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu

Tổng số cổ phần chào bán: 100.000.000 cổ phần, chào bán cho các Cổ đông hiện hữu, cán bộ công nhân viên và một số đối tác chiến lược, với giá 10.000 đồng/1 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/1 cổ phần)

Sau khi lượng cổ phiếu chào bán này chính thức được đưa ra giao dịch trên thị trường, nhà đầu tư nên lưu ý một số vấn đề sau:

- Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lãi chưa chia cho cổ đông}}{\text{Số lượng cổ phần bình quân lưu hành trong kỳ}}$$

Theo báo cáo tài chính của TiênPhongBank đã kiểm toán thì EPS (2009) là 1.166 đồng.

$$\text{EPS 2010 dự kiến sau khi pha loãng cổ phiếu} = \frac{240.046.000.000}{170.833.333} = 1.405 \text{ VNĐ/cổ phần}$$

- Giá trị sổ sách mỗi cổ phần (mệnh giá 10.000đ/ Cổ phần)

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách mỗi cổ phần} &= \frac{\text{Vốn chủ sở hữu – Nguồn kinh phí và các quỹ}}{\text{Số cổ phần đã lưu hành – Cổ phiếu quỹ}} \\ \text{Giá trị sổ sách mỗi cổ phần (30/9/2010)} &= \frac{2.160.074.089.134 - 1.366.485.636}{200.000.000} = 10.794 \text{ VNĐ} \end{aligned}$$

Trên thực tế sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận và vốn chủ sở hữu của TiênPhongBank sẽ có ảnh hưởng đến chỉ số EPS cũng như giá trị sổ sách của Ngân hàng. Vì vậy nhà đầu tư cần đánh giá cẩn trọng vấn đề này.

- Số cổ phần đang lưu hành của Tien Phong Bank là 200.000.000 cổ phần. Tien Phong Bank đăng ký phát hành thêm 100.000.000 cổ phần, số cổ phần đăng ký phát hành thêm tương đương 50% số cổ phần lưu hành cho cổ đông hiện hữu với giá 10.000 đồng/cổ phần.

Việc phát hành thêm một khối lượng cổ phần như trên sẽ dẫn đến điều chỉnh giảm của giá cổ phần do tác động pha loãng. Nhà đầu tư có thể tham khảo công thức sau:

$$P = \frac{Pt-1 + (I \times PR)}{1 + I} = \frac{11.000 + (50\% \times 10.000)}{1 + 50\%} = 10.667 \text{ VNĐ}$$

Trong đó:

P : Giá thị trường của cổ phiếu sau khi pha loãng

Pt-1: Giá thị trường của cổ phiếu trước khi pha loãng (tính bằng mức giá bình quân 1 tháng giao dịch trên thị trường trước thời điểm tính toán)

I : Tỷ lệ tăng vốn

PR : Giá cổ phiếu bán cho người nắm giữ quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới

8. Rủi ro của đợt chào bán và rủi ro sử dụng vốn

8.1. Rủi ro về đợt chào bán

Trong đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn từ 2.000 tỷ đồng lên 3.000 tỷ đồng có một số rủi ro liên quan đến tính thành công của đợt chào bán như sau: một số cổ đông lớn là cổ đông Nhà nước không tham gia mua trong đợt phát hành này của TienPhong Bank; ngoài ra, thời điểm TienPhong Bank thực hiện phát hành cổ phiếu được dự báo là thời gian khó khăn của thị trường chứng khoán, nhiều khả năng các cổ đông hiện hữu khác không đăng ký mua hết do những hạn chế về tài chính. Tuy nhiên với mức giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phần, Hội đồng quản trị Ngân hàng TienPhong kỳ vọng sẽ tạo sức hấp dẫn của cổ phiếu, khuyến khích cổ đông tiếp tục gắn kết lâu dài với Ngân hàng.

Trong trường hợp số lượng phát hành theo dự kiến ban đầu không hết, Hội đồng quản trị Ngân hàng sẽ quyết định phân phối số cổ phiếu còn lại cho những đối tượng khác với mức giá không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu. Hội đồng quản trị TienPhongBank đã và đang xúc tiến tìm kiếm và thỏa thuận với một số đối tác trong và ngoài nước tham gia mua lại số cổ phần mà cổ đông không đăng ký mua hết, đảm bảo huy động đủ số vốn theo quy định.

8.2. Rủi ro về sử dụng vốn

Với mục đích chính là mở rộng kinh doanh theo chiều rộng, tăng vốn điều lệ để chủ yếu đầu tư mở rộng mạng lưới và nâng cấp tài sản như: Mở thêm chi nhánh, phòng giao dịch, mua văn phòng làm việc, tài sản cố định vô hình, hữu hình khác, mua mới và nâng cấp

công nghệ. Do thị trường tài chính - ngân hàng được dự kiến sẽ còn phát triển mạnh về trung và dài hạn nên phương án sử dụng vốn được đánh giá là phù hợp với xu thế thị trường nói chung và TiênPhongBank nói riêng.

Tuy nhiên đến hết tháng 6 năm 2010 có 5 ngân hàng quốc doanh, 37 ngân hàng thương mại cổ phần đang hoạt động cùng với 53 chi nhánh ngân hàng nước ngoài, ngân hàng liên doanh và 16 công ty tài chính nên sẽ có ảnh hưởng không nhỏ đến khả năng cạnh tranh của TiênPhongBank về khả năng huy động vốn cũng như tăng số dư nợ và phát triển dịch vụ. Mặt khác, khi mở rộng phát triển thêm chi nhánh, phòng giao dịch TiênPhongBank sẽ phải tính đến hiệu quả kinh tế mang lại. Nếu vị trí các chi nhánh, phòng giao dịch cũng như các chính sách thu hút khách hàng không phù hợp ảnh hưởng đến hiệu quả của việc sử dụng vốn.

Do Ngân hàng chủ yếu là đầu tư theo chiều rộng, nên trong thời gian đầu chi phí về khấu hao, chi phí thuê văn phòng, chi phí nhân viên sẽ tăng và đồng thời ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh, cũng như chính sách chia cổ tức.

9. Rủi ro hoạt động

Bao gồm toàn bộ toàn bộ các rủi ro có thể phát sinh từ cách thức mà một ngân hàng điều hành các hoạt động của mình. Các ví dụ về rủi ro hoạt động là rất nhiều, bao gồm: Cấu trúc hạn mức không phù hợp trong lĩnh vực kinh doanh nguồn vốn, quản trị không tốt các quy trình quản lý tín dụng, cán bộ tham ô, thiếu các kế hoạch phục hồi hoạt động kinh doanh trong trường hợp xảy ra thảm họa,...

Trong quá trình hoạt động, TiênPhongBank không ngừng cơ cấu và tái cơ cấu bộ máy nhằm thích ứng với những thay đổi của môi trường kinh doanh và khắc phục những điểm yếu kém hiện tại hoặc mới phát sinh trong quá trình hoạt động. Trong năm 2009 – 2010, TiênPhongBank chủ trương giữ vững an toàn, hiệu quả hoạt động, kinh doanh bền vững.

10. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro trên, những rủi ro khác mang tính bất khả kháng khác cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động của toàn ngành ngân hàng nói chung, TiênPhongBank nói riêng như: thiên tai, dịch họa, chiến tranh, khủng hoảng.... Những rủi ro này sẽ tạo ra tâm lý bất an, gây thiệt hại đến tâm lý của khách hàng. Do vậy, rủi ro này tùy theo từng thời điểm có thể gây ra những ảnh hưởng cục bộ, theo từng lĩnh vực nhất định. Để hạn chế các rủi ro này, TiênPhongBank áp dụng nhiều chính sách đồng bộ như cho vay phân tán, chủ động mua bảo hiểm..., đồng thời yêu cầu khách hàng tùy theo lĩnh vực kinh doanh phải mua các bảo hiểm liên quan đến dự phòng các sự cố không may xảy ra.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**1. Tổ chức phát hành****NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TIÊN PHONG****Ông Lê Quang Tiến**

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Ông Vũ Ngọc Tùng

Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát.

Ông Đào Trọng Khanh

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Ông Hoàng Hữu Chiến

Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế hoạt động của Ngân hàng.

2. Tổ chức tư vấn**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT**Đại diện theo pháp luật: Ông **NGUYỄN ĐIỆP TÙNG**

Chức vụ : Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ xin đăng ký chào bán cổ phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Ngân hàng TMCP Tiên Phong. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

“Bản cáo bạch”	Bản công bố thông tin của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
“Ngân hàng”	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong, gọi tắt là TiênPhongBank hoặc Ngân hàng.
“Cổ đông”	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của TiênPhongBank.
“Cổ phần”	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
“Cổ phiếu”	Chứng chỉ do TiênPhongBank phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của TiênPhongBank. Cổ phiếu của TiênPhongBank có thể ghi tên và không ghi tên theo quy định của Điều lệ và quy định pháp luật liên quan.
“Cổ tức”	Số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận sau thuế của TiênPhongBank để chia cho cổ đông.
“Điều lệ”	Điều lệ của TiênPhongBank đã được Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng thông qua và được đăng ký tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
“Năm tài chính”	Tính từ 00 giờ ngày 01 tháng 01 đến 24 giờ ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm.
“Người liên quan”	Cá nhân hoặc Tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây: - Công ty mẹ và công ty con (nếu có); - Công ty và người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của công ty đó thông qua các cơ quan quản lý công ty; - Công ty và những người quản lý công ty; - Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty; - Bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của người quản lý doanh nghiệp hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối.
“Vốn điều lệ”	Số vốn do tất cả cổ đông đóng góp và được ghi vào Điều lệ của TiênPhongBank.

Ngoài ra, những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Các tổ chức tín dụng 2010), Luật doanh nghiệp năm 2005, Luật chứng khoán năm 2006 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

TIENPHONGBANK	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong
BKS	Ban kiểm soát
CNTT	Công nghệ thông tin
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
ĐVT	Đơn vị tính
HĐQT	Hội đồng quản trị
HĐTV	Hội đồng thành viên
HĐTD	Hội đồng tín dụng
LN	Lợi nhuận
LSCK	Lãi suất chiết khấu
NHNN	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
NHTM	Ngân hàng thương mại
NHTMCP	Ngân hàng thương mại cổ phần
NHTMNN	Ngân hàng thương mại Nhà nước
ROA	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản
ROE	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu
TCTD	Tổ chức tín dụng
TKTS	Tổng kết tài sản
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
TTS	Tổng tài sản
VĐL	Vốn điều lệ
USD	Đơn vị tiền tệ của Hoa Kỳ, đồng đô-la Mỹ
VND	Đơn vị tiền tệ của Việt Nam, đồng Việt Nam

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**1. Giới thiệu về TiênPhongBank**

Tên gọi	: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong
Tên giao dịch quốc tế	: Tien Phong Commercial Joint Stock Bank
Tên viết tắt	: TIENPHONGBANK hoặc TPB
Hội sở chính	: Tòa nhà FPT Cầu Giấy - Lô B2, Cụm sản xuất tiêu thủ công nghiệp và Công nghiệp nhỏ Cầu Giấy, Đường Phạm Hùng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại	: 04.37688998
Website	: www.tpb.com.vn
Logo	: 
Vốn điều lệ	: 2.000.000.000.000 đồng
Giấy phép hoạt động	: Số 123/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 05/5/2008
Giấy CNĐKKD	: Mã số doanh nghiệp: 0102744865 chuyển từ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0103024568 do Sở Kế hoạch – Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 12/5/2008, đã được đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 21/09/2010
Mã số thuế	: 0102744865
Ngành nghề kinh doanh	: Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn; Tiếp nhận vốn ủy thác đầu tư và phát triển; Cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn; Chiết khấu giấy tờ có giá; Hùn vốn, tham gia đầu tư vào các tổ chức kinh tế; Cung cấp dịch vụ thanh toán trong và ngoài nước; Tài trợ thương mại; Kinh doanh ngoại hối; Các dịch vụ ngân hàng khác.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

2.1. Lịch sử thành lập

Ngày 05/5/2008 đã trở thành một cột mốc trong lịch sử hình thành và phát triển của TiênPhongBank khi dự án Ngân hàng đã nhận được Giấy phép chính thức từ Ngân Hàng Nhà nước Việt nam với mức vốn Điều lệ ban đầu là 1.000 tỷ VND. Với sự chuẩn bị, đầu tư kỹ lưỡng trong hơn 1 năm, với đội ngũ gồm tăng dần hơn 300 thành viên đến từ nhiều tổ chức tài chính tự hội và quyết tâm cao độ để xây dựng một ngân hàng kiểu mới có nền tảng công nghệ và quản trị hiện đại, một môi trường làm việc khuyến khích sự phát triển của mỗi cá nhân.

Đến nay, sau hơn hai năm đi vào hoạt động, với hỗ trợ và hậu thuẫn từ 3 cổ đông lớn là FPT, VMS và Vinare, TiênPhongBank đã khẳng định được những bước đi vững vàng để tạo lập một nền tảng vững chắc, từng bước thực hiện sứ mệnh “Tiên phong ứng dụng công nghệ để cung cấp tới khách hàng những sản phẩm và dịch vụ tài chính hiệu quả, giản đơn trên một nền tảng hoạt động ngân hàng bền vững”.

Sứ mệnh

Tiên phong ứng dụng công nghệ để cung cấp tới khách hàng những sản phẩm và dịch vụ tài chính hiệu quả, giản đơn trên một nền tảng hoạt động ngân hàng bền vững.

Tầm nhìn

TiênPhongBank mong muốn trở thành ngân hàng thương mại hàng đầu Việt Nam, có nền tảng hoạt động bền vững, luôn tạo ra cơ hội và điều kiện tốt nhất để khách hàng, cổ đông, và cán bộ nhân viên đạt được ước mơ về một cuộc sống tài chính hiệu quả và giản đơn.

2.2. Quá trình phát triển – các cột mốc đáng nhớ

TiênPhongBank mong muốn trở thành **ngân hàng thương mại hàng đầu Việt Nam**, có nền tảng hoạt động bền vững, luôn tạo ra cơ hội và điều kiện tốt nhất để khách hàng, cổ đông và cán bộ nhân viên đạt được ước mơ về một cuộc sống tài chính hiệu quả và giản đơn. Để thực hiện được mục tiêu đó, TiênPhongBank xác định sứ mệnh **đi đầu trong việc ứng dụng công nghệ thông tin viễn thông và các giải pháp công nghệ** trong hoạt động ngân hàng nhằm mang tới giải pháp tài chính mới, phong cách và chất lượng dịch vụ mới, mô hình hoạt động và quản trị tiên tiến, đóng góp vào sự phát triển của ngành ngân hàng trong nước. Các cột mốc đáng nhớ của TPB:

- Tháng 5- 2008: Ngân hàng TMCP Tiên Phong nhận Giấy phép thành lập của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và bằng lỗ lực không mệt mỏi từ khi còn là Dự án, TiênPhongBank đã hoàn tất việc triển khai hệ thống ngân hàng lõi Flex-cube
- Tháng 6- 2008: Sau một tháng được cấp phép, TiênPhongBank chính thức khai trương hoạt động. Để mở rộng quan hệ hợp tác, TiênPhongBank đã ký kết hợp tác chiến lược toàn diện với Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) và khung hợp tác chung với Ngân hàng Citi Group.

- Tháng 8 – 2008: TiênPhongBank khai trương TiênPhongBank chi nhánh Hà Nội, đồng thời gia nhập chính thức liên minh mạng thanh toán lớn nhất Việt Nam – SmartLink. Cho ra mắt mắt hệ thống ngân hàng tự động MiniBank 24/7.
- Tháng 9 – 2008: TiênPhongBank chính thức đăng ký với UBCK hoạt động dưới hình thức Công ty đại chúng
- Tháng 10 -2008: TiênPhongBank khai trương TiênPhongBank - Chi nhánh Tp. HCM và ra mắt dịch vụ Internet Banking dành cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp.
- Tháng 12 – 2008: Sau hơn năm tháng đi vào hoạt động, TiênPhongBank nhận chứng chỉ ISO 9001: 2000 cho toàn bộ hoạt động, sản phẩm, dịch vụ của TiênPhongBank. Đây là cột mốc quan trọng góp phần thúc đẩy hoạt động quản trị, quản lý toàn diện theo chuẩn mực quản lý của quốc tế đối với hoạt động Ngân hàng.
- Tháng 3 - 2009: Sau một năm hoạt động, Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất của TiênPhongBank được tổ chức với việc thông qua các báo cáo, nghị quyết quan trọng là định hướng phát triển cho TiênPhongBank trong năm 2009 và các năm tiếp theo.
- Tháng 6 - 2009: TiênPhongBank khai trương TiênPhongBank chi nhánh Cần Thơ Kỷ niệm 1 năm thành lập
- Tháng 8 - 2009: TiênPhongBank khai trương TiênPhongBank - Chi nhánh Hải Phòng
- Tháng 9 - 2009: TiênPhongBank khai trương TiênPhongBank - Chi nhánh Đà Nẵng
- Tháng 3 – 2010: Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai của TiênPhongBank được tổ chức với việc thông qua các báo cáo hoạt động, kinh doanh và đưa ra các nghị quyết quan trọng định hướng phát triển cho TiênPhongBank trong năm 2010 và các năm tiếp theo
- Tháng 5 – 2010: TiênPhongBank khai trương TiênPhongBank - Sở giao dịch tại Hà Nội
- Tháng 6 - 2010: Tiên Phong chính thức được kết nối liên thông với hệ thống 1.100 máy ATM của Ngân hàng Đông Á (thuộc liên minh thẻ VNBC). Bằng việc kết nối này, ngoài việc giao dịch tại toàn bộ ATM của các ngân hàng trong liên minh thẻ Smartlink, Banknet, chủ thẻ ATM của TiênPhongBank có thể giao dịch thêm tại 1.100 ATM của Ngân hàng Đông Á. Như vậy, kể từ ngày 10/6, chủ thẻ của TiênPhongBank có thể giao dịch tại khoảng gần 9.500 máy ATM, chiếm gần 96% tổng số toàn bộ ATM trên toàn quốc.
- Tháng 7 - 2010: TiênPhongBank nhận Giải thưởng về tỉ lệ điện chuẩn trong Thanh toán Quốc tế năm 2009 do Ngân hàng Wells Fargo (Mỹ) trao tặng.
- Tháng 8 – 2010: TiênPhongBank tiến hành tăng vốn điều lệ lên 2000 tỷ đồng.
- Tháng 9 – 2010: TiênPhongBank khai trương TiênPhongBank - Chi nhánh Sài Gòn.

2.3. Thành tích và sự ghi nhận

Xác định công nghệ là phương tiện hữu hiệu rút ngắn khoảng cách về sự phát triển, TiênPhongBank sẵn sàng đầu tư nhân lực, vật lực để có một nền tảng công nghệ vững chắc. Có thể nói trong số các Ngân hàng tại Việt Nam, TiênPhongBank đã lập một kỷ lục khi lần đầu tiên trở thành Ngân hàng có thời gian hoàn tất việc triển khai phần mềm lõi Flexcube của Iflex chỉ trong 3 tháng. TiênPhongBank sử dụng Giải pháp Ngân hàng Toàn Cầu FLEXCUBE® (FLEXCUBE® Universal Banking Solution) của iFlex, là nhà cung cấp giải pháp hàng đầu thế giới trong lĩnh vực ngân hàng. Ưu thế của TiênPhongBank khi sử dụng hệ thống ngân hàng lõi này là kinh nghiệm và khả năng khai thác linh hoạt các tính năng của hệ thống để tạo ra sản phẩm đem lại lợi ích lớn và sự thuận tiện cho khách hàng. Khác với các Ngân hàng khác, ngoài các modul cơ bản TiênPhongBank đã triển khai cả các module tiên tiến như XP, FA, MIS, FX, MM, Securities, Equity để quản trị tốt nhất về chi phí, tài sản cố định, các khoản đầu tư trên thị trường tiền tệ và thị trường vốn. TiênPhongBank được Iflex công nhận là một trong những đối tác triển khai nhanh và hiệu quả nhất.

Ngoài giải pháp về phần mềm lõi, TiênPhongBank luôn tiên phong trong việc đầu tư và ứng dụng các sản phẩm công nghệ cao vào quá trình quản lý của mình: phải kể đến Omidoc là phần mềm quản lý và lưu trữ tài liệu, Business Object để tự động hoá hệ thống báo cáo, hay mới đây là việc triển khai thành công phần mềm PeopleSoft (của Oracle) là một trong những phần mềm về quản trị nguồn lực hiện đại nhất.

Hệ thống quản trị chất lượng và ISO 9001-2000 được triển khai ngay từ khi ngân hàng vận hành thử từ 5/2008. Qua nhiều đợt đánh giá nội bộ, đánh thử và đánh giá toàn diện, ngày 29/12/2008, TiênPhongBank được tổ chức quốc tế Bureau Veritas cấp **Chứng nhận ISO 9001-2000** cho toàn bộ các hoạt động ngân hàng. Đây là một trong những bước tiến quan trọng của TiênPhongBank, khẳng định quản trị hệ thống là một yếu tố then chốt cho sự vận hành an toàn và hiệu quả của một ngân hàng. TiênPhongBank tự hào là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam vận hành theo tiêu chuẩn ISO ngay từ ngày đầu tiên hoạt động. Việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng quốc tế góp phần bảo đảm chất lượng sản phẩm và dịch vụ cao, an toàn và ổn định nhằm thoả mãn nhu cầu khắt khe của khách hàng và sự ổn định và hiệu quả của Ngân hàng. Tận dụng sức mạnh công nghệ làm cho hoạt động hiệu quả hơn, toàn bộ hệ thống các quy định pháp lý và quy định hệ thống được điện tử hoá và quản trị thông qua hệ thống e-ISO của TiênPhongBank

Dịch vụ ngân hàng điện tử của TiênPhongBank đã đạt được **chứng nhận Tin&Dùng 2009** do người tiêu dùng bình chọn đồng thời lọt vào Top 20 Tin&Dùng ngành tài chính. Đây là chương trình do Tạp chí Tư vấn tiêu dùng của Thời báo Kinh tế Việt Nam tổ chức nhằm đánh giá các sản phẩm, dịch vụ chiếm lĩnh được niềm tin của người tiêu dùng.

Sự tín nhiệm của khách hàng đối với dịch vụ ngân hàng điện tử đã được thể hiện qua việc TiênPhongBank triển khai thành công dịch vụ Mobile Banking và tiếp tục bổ sung các tiện ích trên Internet Banking. Tiêu biểu là dịch vụ Tiết kiệm điện tử - eSavings, đây là một bước đột phá về công nghệ nhằm đem lại các giá trị ngày càng tốt hơn cho khách

hàng. Với số dư tối thiểu chỉ 1 triệu đồng, kỳ hạn gửi tiết kiệm linh hoạt, phong phú, tất toán bất cứ lúc nào, TiênPhongBank ngày càng chứng tỏ sự đi đầu trong việc áp dụng công nghệ để cuộc sống tài chính của khách hàng đơn giản và hiệu quả hơn.

Với Mobile Banking, TiênPhongBank là ngân hàng đầu tiên ứng dụng thành công giải pháp ưu việt giúp khách hàng giao tiếp đơn giản qua hệ thống menu dễ sử dụng mà không cần phải nhớ cú pháp. Mobile Banking của TiênPhongBank có thể giúp nạp tiền 5 mạng di động như Vinaphone, MobiFone, Viettel, S-Fone và EVN Telecom, đồng thời giúp thanh toán cước phí ADSL của FPT bên cạnh các dịch vụ truyền thống khác như quản lý giao dịch, tra cứu số dư, lịch sử giao dịch, mạng lưới, tỷ giá và chuyển khoản nội bộ.

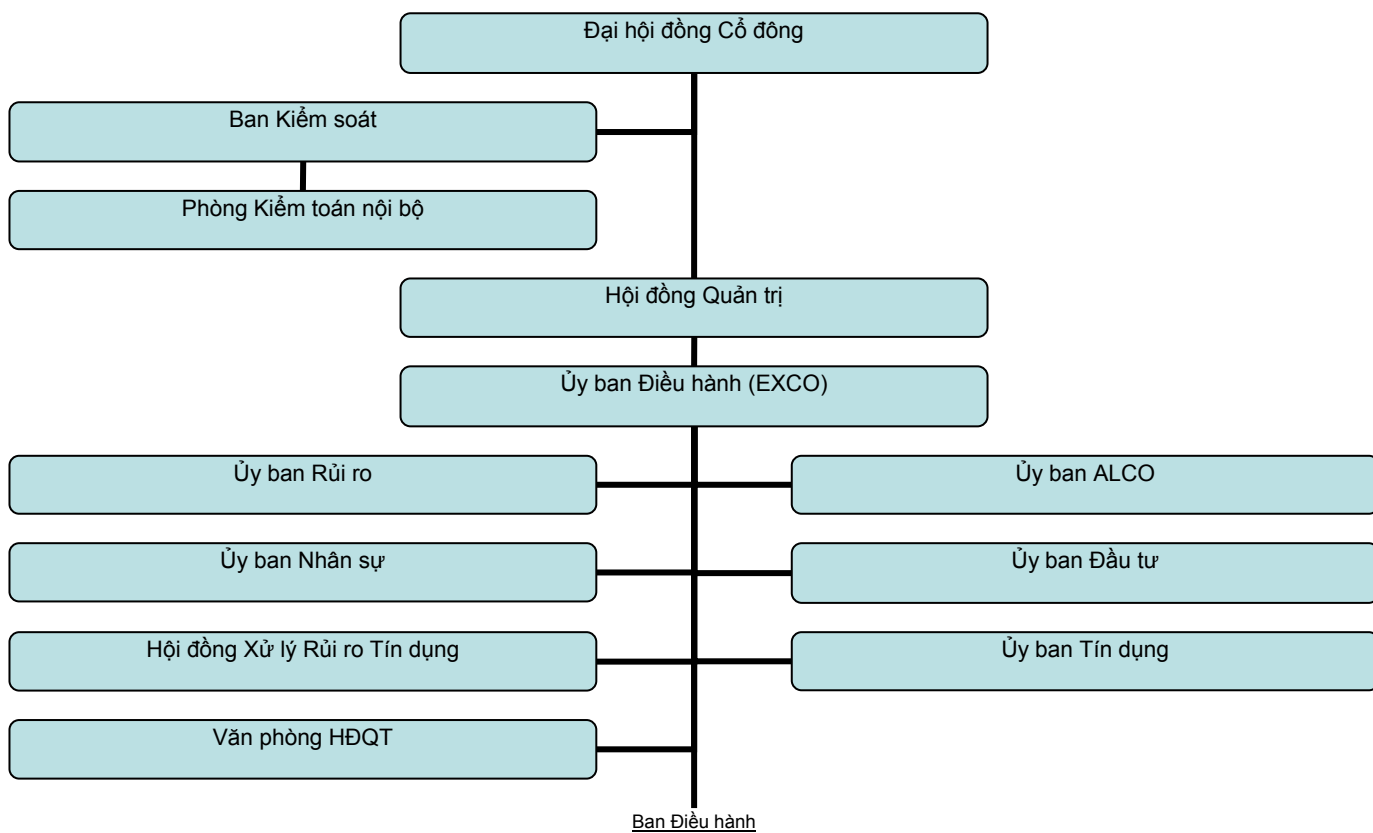
TiênPhongBank cũng đã triển khai thành công dịch vụ quản lý dòng tiền cho các doanh nghiệp lớn. Đáng kể nhất là TiênPhongBank đang tiến hành quản lý dòng tiền tập trung cho các công ty như FPT Information System và 12 công ty con, công ty VMS MobiFone và Tập đoàn FPT. Mục tiêu của dịch vụ này là giúp doanh nghiệp quản lý tốt hơn, hiệu quả hơn dòng tiền của doanh nghiệp và giảm thiểu các rủi ro thu tiền, tăng hiệu quả sử dụng dòng vốn.

- 2.4. Và gần đây nhất TiênPhongBank đã nhận được **Giải thưởng về tỉ lệ điện chuẩn trong Thanh toán Quốc tế năm 2009** do Ngân hàng Wells Fargo (Mỹ) trao tặng. Đây là Giải thưởng của Ngân hàng Wells Fargo dành cho Ngân hàng có chất lượng soạn điện thanh toán tốt và chuẩn theo tiêu chuẩn của SWIFT. Nhờ có chất lượng điện đạt chuẩn cao mà Wells Fargo có thể xử lý điện nhanh, giảm thời gian và chi phí tra soát, đồng thời giúp người hưởng được nhận tiền sớm hơn.

Stt	Thời gian	Vốn điều lệ (VNĐ)	Giá trị tăng (VNĐ)	Phương thức
1	04/09/2009	1.250.000.000.000	1.250.000.000.000	Phát hành riêng lẻ (Theo Giấy phép số 1346/NHNN-HAN7 ngày 24/07/2009 của NHNN và Công văn 1804/UBCK – QLPH ngày 28/08/2009 của UBCKNN).
2	09/01/2010	1.750.000.000.000	500.000.000.000	Chào bán ra công chúng theo giấy phép số 477/UBCK-GCN của UBCK Nhà nước.
3	24/08/2010	2.000.000.000.000	250.000.000.000	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu (Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2010/NQ-TPB.ĐHĐCĐ ngày 26/3/2010 và thông báo chấp thuận của UBCKNN)

Cơ cấu tổ chức công ty

Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Ngân hàng



3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

3.1. Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của TiênPhongBank, quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ TiênPhongBank quy định.

3.2. Hội đồng Quản trị

Do ĐHĐCĐ bầu ra, là cơ quan quản trị Ngân hàng, có toàn quyền nhân danh Ngân hàng để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hằng năm; chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ngân hàng thông qua Ban điều hành và các Hội đồng.

3.3. Ban Kiểm soát

Do ĐHĐCĐ bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động tài chính của Ngân hàng; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, kế toán; hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Ngân hàng; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm; báo cáo cho ĐHĐCĐ tính chính xác, trung thực, hợp pháp về báo cáo tài chính của Ngân hàng.

3.4. Ủy ban điều hành (EXCO)

Là cơ quan thường trực của HĐQT có chức năng giải quyết các vấn đề thuộc chức năng do HĐQT ủy quyền

3.5. Các Hội đồng, Ủy ban

Do HĐQT thành lập, làm tham mưu cho HĐQT trong việc quản trị Ngân hàng, thực hiện chiến lược, kế hoạch kinh doanh; đảm bảo sự phát triển hiệu quả, an toàn và đúng mục tiêu đã đề ra. Hiện nay, Ngân hàng có hai Hội đồng và một Ủy ban, bao gồm:

❖ Ủy ban Rủi ro

Do HĐQT thành lập, có chức năng tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy trình, chính sách thuộc thẩm quyền của mình liên quan đến quản trị rủi ro trong hoạt động ngân hàng, tham mưu trong việc quyết định phê duyệt các khoản đầu tư, các giao dịch có liên quan, phương án xử lý rủi ro trong phạm vi chức năng do HĐQT giao

❖ Hội đồng ALCO

Có chức năng quản lý cấu trúc bảng tổng kết tài sản của Ngân hàng, xây dựng và giám sát các chỉ tiêu tài chính, tín dụng phù hợp với chiến lược kinh doanh của Ngân hàng.

❖ Ủy ban Nhân sự

Do HĐQT thành lập, có chức năng tham mưu cho HĐQT về quy mô và cơ cấu HĐQT, BĐH phù hợp với quy mô hoạt động và chiến lược phát triển của Ngân hàng, tham mưu về các vấn đề liên quan đến thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh HĐQT/BKS/BĐH, các vấn đề về lương thưởng, các chính sách đãi ngộ với cán bộ, nhân viên Ngân hàng

❖ Ủy ban Đầu tư

Do HĐQT thành lập, có chức năng tham mưu cho HĐQT về xây dựng và thực hiện kế hoạch đầu tư tài chính, phê duyệt các hoạt động tài chính trong phạm vi thẩm quyền được phân công/ủy quyền

❖ Ủy ban tín dụng

Quyết định về chính sách tín dụng và quản lý rủi ro tín dụng trên toàn hệ thống Ngân hàng, xét cấp tín dụng của Ngân hàng, phê duyệt hạn mức tiền gửi của Ngân hàng tại các tổ chức tín dụng khác.

❖ Hội đồng Xử lý Rủi ro Tín dụng

Do HĐQT thành lập, có chức năng tham mưu cho HĐQT về phê duyệt việc áp dụng biện pháp xử lý nợ, xử lý rủi ro, và miễn giảm lãi theo quy định.

❖ Văn phòng HĐQT

Do HĐQT thành lập, có chức năng giúp việc cho HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong việc triển khai công việc của HĐQT, hỗ trợ HĐQT/BKS hoàn thành chức năng Quản trị và Kiểm soát Ngân hàng.

3.6. Tổng Giám đốc

Là người chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước pháp luật về hoạt động hàng ngày của Ngân hàng. Giúp việc cho Tổng giám đốc là các Phó Tổng giám đốc, các Giám đốc cao cấp, Giám đốc tài chính, Giám đốc các Trung tâm, Trưởng phòng Kế toán, Trưởng, Phó các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của TiênPhongBank

Căn cứ vào danh sách cổ đông của TiênPhongBank chốt vào ngày 30/09/2010, cổ đông sở hữu từ trên 5% vốn điều lệ của TiênPhongBank gồm:

Bảng 1: Danh sách cổ đông sở hữu trên 5% vốn điều lệ tại thời điểm 30/09/2010

Cổ đông	Địa chỉ trụ sở chính (thường trú)	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần FPT (FPT)	Số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	33.794.285	16,9%
Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam (VINARE)	Số 141 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	20.000.000	10%

Công ty Thông tin Di động (VMS)	Số 216 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	14.285.714	7,14%
--	---	------------	-------

Nguồn: Tiên Phong Bank

4.2. Cổ đông sáng lập

Cổ đông sáng lập của TiênPhongBank gồm 7 Cổ đông, sở hữu 500 tỷ đồng cổ phần tại thời điểm thành lập năm 2008 (đến nay vẫn còn hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2005).

Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ trụ sở chính	Số lượng CP nắm giữ
1	Công ty Cổ phần FPT (FPT)	Số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	29.570.000
2	Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam (VINARE)	Số 141 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	17.500.000
3	Công ty Thông tin di động (VMS)	Số 216 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	12.500.000
4	Phan Thanh Diện	206B - E1 Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	5.140.000
5	Vũ Quốc Khánh	P3 - D9 Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	3.078.000
6	Trương Gia Bình	F9 Tập thể Công ty FPT, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	1.100.000
7	Lê Quang Tiến	P11 Tập thể Công ty FPT, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	1.000.000

Nguồn: Tiên Phong Bank

4.3. Cơ cấu cổ đông

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của TiênPhongBank tại thời điểm 30/9/2010

Chỉ tiêu	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ đông
----------	------------------	---------	-----------	------------------

Tổng số cổ phần	200.000.000	2.000.000.000.000	100%	460
Cổ đông tổ chức				
Cổ đông nước ngoài	9.800.000	98.000.000.000	4,90%	01
Cổ đông trong nước	108.233.140	1.082.331.400.000	54,11%	12
Cổ đông cá nhân				
Cổ đông nước ngoài	0	0	0%	0
Cổ đông trong nước	81.966.860	819.668.600.000	40,99%	447

Nguồn: Tiên Phong Bank

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành;

Cho đến hiện nay Ngân hàng TMCP Tiên Phong không sở hữu cổ phần của công ty nào ở mức nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối theo như quy định của pháp luật.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Ngành nghề đăng ký kinh doanh của Ngân hàng.

6.1.1. Kinh doanh ngân hàng, bao gồm các nghiệp vụ được phép tiến hành kinh doanh:

a. Huy động vốn:

- + Nhận tiền gửi của các tổ chức, cá nhân và các tổ chức tín dụng khác dưới các hình thức tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn và các loại tiền gửi khác;
- + Phát hành chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác để huy động vốn của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước khi được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận;
- + Vay vốn của các tổ chức tín dụng khác hoạt động tại Việt Nam và của các tổ chức tín dụng nước ngoài;
- + Vay vốn ngắn hạn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam; và
- + Các hình thức huy động vốn khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

b. Hoạt động tín dụng:

Cấp tín dụng cho tổ chức, cá nhân dưới các hình thức cho vay, chiết khấu thương phiếu và giấy tờ có giá khác, bảo lãnh, cho thuê tài chính và các hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

c. Dịch vụ thanh toán và ngân quỹ:

- + Cung ứng các phương tiện thanh toán;
- + Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước cho khách hàng;
- + Thực hiện các dịch vụ thu hộ, chi hộ;
- + Thực hiện các dịch vụ thanh toán khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- + Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế theo quy định của pháp luật;
- + Thực hiện dịch vụ thu và chi tiền mặt cho khách hàng;
- + Tổ chức hệ thống thanh toán nội bộ và tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng trong nước. Việc tham gia các hệ thống thanh toán quốc tế phải được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận.

6.1.2. Các hoạt động khác bao gồm:

- + Góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật;
- + Tham gia thị trường tiền tệ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- + Trực tiếp kinh doanh hoặc thành lập công ty trực thuộc có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập bằng vốn tự có để kinh doanh ngoại hối và vàng trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận;
- + Ủy thác, nhận ủy thác, làm đại lý trong các lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kể cả quản lý tài sản, vốn đầu tư của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo hợp đồng ủy thác, đại lý;
- + Cung ứng dịch vụ bảo hiểm, thành lập công ty trực thuộc có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập bằng vốn tự có hoặc liên doanh để kinh doanh bảo hiểm theo quy định của pháp luật;
- + Tư vấn tài chính, tiền tệ cho khách hàng dưới hình thức trực tiếp tư vấn cho khách hàng hoặc thành lập công ty trực thuộc theo quy định của pháp luật;
- + Bảo quản hiện vật quý, giấy tờ có giá, cho thuê tủ két, cầm đồ và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật;
- + Trực tiếp kinh doanh hoặc thành lập công ty trực thuộc có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập bằng vốn tự có để thực hiện các hoạt động kinh doanh khác có liên quan đến hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật.

6.2. Tuyên bố mục tiêu

Ngân hàng TMCP Tiên Phong phấn đấu trở thành một ngân hàng thương mại đa năng hàng đầu Việt Nam, dựa trên nền tảng công nghệ thông tin, hướng tới phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử, hiện đại với nguồn nhân lực chuyên nghiệp đầy tâm huyết, các kênh phân phối đa dạng cùng các sản phẩm phong phú và năng động của một ngân hàng hiện đại.

6.3. Ngành nghề kinh doanh chính của Ngân hàng.

Là một trong các ngân hàng cổ phần mới được thành lập, TiênPhongBank đã tích cực tham gia vào thị trường ngân hàng và đã bước đầu khẳng định được tên tuổi và uy tín trên thị trường. Danh mục sản phẩm của TiênPhongBank rất đa dạng, có chính sách riêng tập trung vào danh mục khách hàng mục tiêu bao gồm các cá nhân và các doanh nghiệp.

Việc huy động vốn: TiênPhongBank là ngân hàng có sản phẩm đa dạng, phù hợp với nhu cầu của dân cư và tổ chức tín dụng cả bằng ngoại tệ và nội tệ và tập trung vào hai khu vực thị trường.

Tính đến ngày 30/09/2010, tổng vốn huy động của TiênPhongBank đã lên đến 11.937 tỷ đồng, tăng 42 % so với cuối năm 2009. Điều này cho thấy tình hình hoạt động của Ngân hàng đã có nhiều tín hiệu lạc quan trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam có những dấu hiệu phục hồi rõ rệt.

Thị trường I: Là mảng thị trường tập trung vào các đối tượng là tổ chức kinh tế và dân cư.

Qua hơn một năm hoạt động, nguồn vốn huy động từ các tổ chức kinh tế và dân cư đã có tăng trưởng rất nhanh. Tính đến thời điểm cuối năm 31/12/2009 đạt 4.230 tỷ đồng, đến 30/09/2010 tăng 6.714 tỷ đồng tương ứng 158 % so với cả năm 2009.

Huy động vốn dân cư và tổ chức kinh tế để thực hiện đầu tư vào nền kinh tế luôn được TiênPhongBank coi là mục tiêu chiến lược trong hoạt động kinh doanh của mình. Là một ngân hàng cổ phần với thành phần tham gia cổ đông sáng lập là các Tập đoàn, Công ty mạnh của Việt Nam đã tạo điều kiện thuận lợi cho TiênPhongBank trong hoạt động huy động vốn dân cư và tổ chức kinh tế. Bên cạnh đó, TiênPhongBank luôn không ngừng đưa ra các sản phẩm huy động vốn đa dạng, tiện ích và phù hợp với nhu cầu của dân cư và tổ chức, bằng cả về nội tệ lẫn ngoại tệ, với mục đích đảm bảo khả năng cạnh tranh và chia sẻ lợi nhuận với công chúng; hệ thống mạng lưới chi nhánh mở rộng qua các năm nhằm phục vụ tốt nhất nhu cầu gửi tiền của dân cư cũng như cung ứng dịch vụ cho các tổ chức kinh tế.

Thị trường II: Là khu vực thị trường tiền gửi của các tổ chức tín dụng và các định chế tài chính.

Đây là thị trường được TiênPhongBank quan tâm và chú trọng phát triển trong năm 2009 và 2010 có sự tăng trưởng rất mạnh. Cụ thể như sau:

Bảng 4: Tình hình huy động vốn của TiênPhongBank năm 2008, 2009, quý III/2010

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/09/2010
Khoản vay từ Ngân hàng nhà nước Việt Nam	0	417.975	528.729
Tiền gửi và vay các TCTD	196.258	3.751.976	3.029.308

khác

Tiền gửi của khách hàng	1.171.844	4.230.311	6.714.134
Công cụ tài chính phái sinh và các công cụ nợ tài chính khác	0	8.188	25.240
Giấy tờ có giá	0	0	1.639.848
Tổng cộng	1.368.102	8.408.450	11.937.259

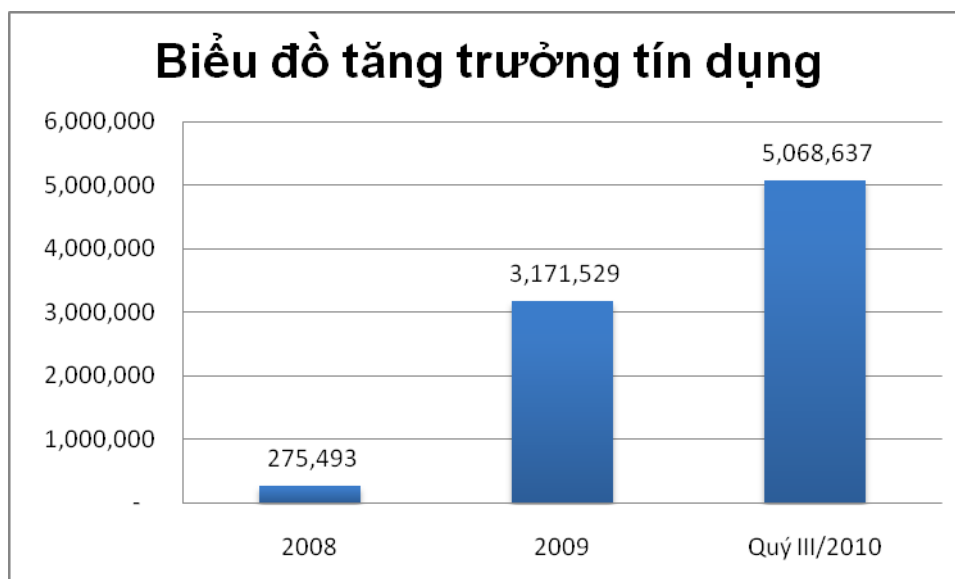
Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2008, 2009 và BCTC quý III/2010 của TPB

Về hoạt động tín dụng

Ngay từ những ngày đầu thành lập, TiênPhongBank đã có được nền tảng khách hàng tín dụng là các doanh nghiệp thuộc các ngành kinh tế lớn như FPT, Bưu chính viễn thông và chế biến hàng xuất khẩu. Bằng sự năng động của một ngân hàng cổ phần, với thế mạnh trong hoạt động tài trợ thương mại và thanh toán quốc tế, TiênPhongBank đã tạo điều kiện hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp thông qua các sản phẩm tín dụng truyền thống và hiện đại, bằng nội tệ và ngoại tệ. Tín dụng trung và dài hạn của TiênPhongBank đã góp phần vào sự phát triển vững mạnh chung của nền kinh tế Việt Nam trong những năm đầu thập niên của thế kỷ 21 khi thương mại Việt Nam vươn mình ra quốc tế.

Đề đa dạng hoá sản phẩm tín dụng, đồng thời hỗ trợ phát triển huy động vốn dân cư, tỷ trọng tín dụng cá nhân của TiênPhongBank ngày càng được cải thiện. Đối tượng khách hàng cá nhân của TiênPhongBank là những người có thu nhập ổn định tại các khu vực thành thị và các vùng kinh tế trọng điểm; phương thức tài trợ được thực hiện trên cơ sở các phương án kinh doanh khả thi hay các nhu cầu tiêu dùng cá nhân thiết thực đảm bảo khả năng trả nợ ngân hàng.

ĐVT: Triệu đồng



Bảng 5: Các khoản cho vay của Ngân hàng theo đối tượng*ĐVT: triệu đồng*

Đối tượng	31/12/2008		31/12/2009		30/9/2010	
	Số tiền	% trên tổng số	Số tiền	% trên tổng số	Số tiền	% trên tổng số
Cá nhân	76.031	28%	503.844	15,78%	1.102.002	21,55%
Tổ chức kinh tế	199.462	72%	2.688.738	84,22%	4.010.537	78,45%
DN Nhà nước	14.870	7%	771.572	24,17%	905.157	17,70%
Công ty TNHH tư nhân	24.900	13%	471.196	14,76%	979.054	19,15%
Công ty cổ phần khác	150.341	75%	1.416.722	44,38%	1.892.186	37,01%
DN tư nhân	9.351	5%	16.239	0,51%	114.106	2,23%
DN có vốn đầu tư nước ngoài	0	0%	12.010	0,38%	119.161	2,33%
Kinh tế tập thể	0	0%	1.000	0,03%	873	0,02%
Tổng	275.493	100%	3.192.582	100%	5.112.539	100%

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2008, 2009 và BCTC quý III/2010 của TPB***Bảng 6: Các tỷ lệ an toàn vốn***Đơn vị tính: triệu đồng*

	31/12/2008	31/12/2009	30/09/2010
Vốn cấp I	1.000.000	1.508.950	2.035.252
Vốn cấp II		23.324	42.517
Trừ đi: Khoản đầu tư vào vốn Cấp II của các tổ			

chức tín dụng khác 2

Tổng vốn	1.000.000	1.532.274	2.077.768
Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu	286%	18%	18%

Cung ứng dịch vụ ngân hàng

Cung ứng dịch vụ ngân hàng hiện đại luôn là định hướng chủ đạo của TiênPhongBank ngay từ ngày thành lập; dịch vụ ngân quỹ an toàn và thanh toán nhanh và tiện ích đã tạo nền tảng cho sự phát triển của TiênPhongBank. Với hệ thống công nghệ thông tin tiên tiến, các dịch vụ thanh toán, chuyển tiền được xử lý nhanh chóng, chính xác. Thanh toán quốc tế và dịch vụ bảo lãnh luôn là thế mạnh của TiênPhongBank, giao dịch và kinh doanh ngoại tệ luôn là những mảng kinh doanh truyền thống của TiênPhongBank ngay từ ngày thành lập. Dự án thẻ đang được TiênPhongBank khẩn trương triển khai với quy mô lớn. Các dịch vụ ngân hàng điện tử đã và đang được triển khai trong toàn hệ thống TiênPhongBank.

Với sự kết hợp giữa dịch vụ ngân hàng truyền thống và dịch vụ ngân hàng hiện đại, trên cơ sở công nghệ ngân hàng tiên tiến, hoạt động dịch vụ đã góp một phần quan trọng vào kết quả kinh doanh chung của toàn hệ thống TiênPhongBank. Đây là hoạt động có quan hệ chặt chẽ, là công cụ hỗ trợ để tăng trưởng các hoạt động khác như huy động vốn, tín dụng đồng thời đem lại cho Ngân hàng nguồn thu an toàn với chi phí thấp.

Hoạt động thanh toán trong nước và quốc tế của Ngân hàng nhanh chóng và rất an toàn đáp ứng đầy đủ nhu cầu thanh toán của khách hàng. Sự tăng trưởng của hoạt động thanh toán chứng tỏ uy tín, chất lượng dịch vụ của TiênPhongBank ngày càng được củng cố, hệ thống khách hàng ngày càng mở rộng và trong năm không phát sinh sai sót nào trong công tác chuyển tiền.

Bên cạnh sự phát triển của các hoạt động bảo lãnh trong nước với mức tăng gần gấp đôi năm trước, bằng việc mở rộng quan hệ với các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước, các cam kết LC của TiênPhongBank đã tăng đáng khích lệ.

Các giao dịch với các tổ chức tín dụng và các định chế tài chính

Với mục tiêu đa dạng hóa các hoạt động ngân hàng, với yêu cầu chủ động thanh khoản, hoạt động huy động vốn thị trường liên ngân hàng đã được TiênPhongBank chú trọng một cách đặc biệt trong những năm gần đây. Nguồn vốn chủ sở hữu tăng mạnh trong năm 2010 sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho TiênPhongBank trong khả năng huy động vốn từ các tổ chức tín dụng và các định chế tài chính.

Các hoạt động khác

Cùng với sự phát triển chung của ngành Ngân hàng Việt Nam, TiênPhongBank đã và đang xúc tiến việc thành lập các công ty trực thuộc như công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư, liên kết liên doanh trong lĩnh vực bảo hiểm, mua bán nợ v.v...

Bảng 7: Kết quả kinh doanh một số hoạt động khác*ĐVT: triệu đồng*

Khoản mục	Năm 2008	Năm 2009	9 tháng đầu năm 2010
Doanh thu hoạt động kinh doanh ngoại hối	1.641	41.200	22.988
<u>Trong đó:</u> Doanh thu từ kinh doanh ngoại tệ giao ngay	1.641	25.066	22.072
Doanh thu từ các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ		16.134	0,916
Lãi kinh doanh ngoại hối	1.600	(31.158)	(3.128)
Doanh thu thanh toán và ngân quỹ	14	7.652	6.512
Doanh thu các dịch vụ khác thanh toán và ngân quỹ	279	16.302	16.027

*Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2008, 2009, báo cáo tài chính quý III/2010***6.4. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn**

TiềnPhongBank đã xây dựng hệ thống đánh giá và quản lý rủi ro trong hoạt động thường xuyên của Ngân hàng nhằm chủ động đề ra các biện pháp đối phó với các tình huống rủi ro, khủng hoảng phát sinh, tập trung xây dựng hệ thống phần mềm quản lý rủi ro trên cơ sở tổng hợp, phân tích số liệu, công tác giám sát thông qua các chỉ số báo cáo, xem xét lại các quy trình nghiệp vụ nhằm giảm thiểu những hạn chế rủi ro có thể phát sinh.

6.5. Thị trường hoạt động

Với mục tiêu hướng tới một ngân hàng hiện đại, mô hình tổ chức hoạt động của Sở giao dịch, các Chi nhánh và các phòng Giao dịch đã được thay đổi căn bản về cơ cấu nhằm hướng tới khách hàng, thúc đẩy và cải thiện dịch vụ khách hàng. Việc tái cơ cấu tổ chức đã tách bạch rõ ràng chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận giúp cho TiềnPhongBank nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động ngân hàng, khả năng hạn chế rủi ro.

Hệ thống mạng lưới của TiềnPhongBank đến thời điểm 30/09/2010 gồm trụ sở chính, 6 chi nhánh, 1 Sở giao dịch, 17 phòng giao dịch, 1 Quỹ tiết kiệm phân bổ như sau:

1. Khu vực Hà Nội : Trụ sở chính, 1 Sở giao dịch, 1 Chi nhánh, 10 phòng giao dịch, 1 Quỹ tiết kiệm
2. Khu vực Hải phòng : 1 Chi nhánh
3. Khu vực Đà Nẵng : 1 Chi nhánh
5. Khu vực Hồ Chí Minh : 2 Chi nhánh, 7 phòng giao dịch
6. Khu vực Cần Thơ : 1 Chi nhánh

Để đáp ứng nhu cầu khách hàng cũng như theo lộ trình tăng trưởng mở rộng tới năm 2010 và bằng khả năng tăng mạnh vốn điều lệ tạo cơ sở vốn đối ứng mở chi nhánh theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, TiênPhongBank đã khẩn trương triển khai công tác phát triển các điểm giao dịch của mình, kế hoạch năm 2010 sẽ mở mới 1 Sở giao dịch, 4 chi nhánh tại: Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, An Giang, 10 phòng giao dịch, 4 quỹ tiết kiệm.

Việc phát triển mở rộng các điểm giao dịch nhằm phục vụ mạng lưới khách hàng chủ đạo của TiênPhongBank như:

- Các doanh nghiệp thuộc các cổ đông lớn và truyền thống của TiênPhongBank hoạt động trong các ngành như: Công nghệ thông tin, Tài chính, Bưu chính viễn thông, Hàng không, Xăng dầu, Khai thác, chế biến thủy hải sản, Xuất khẩu lương thực, thực phẩm, Xi măng ...
- Các doanh nghiệp vừa và nhỏ thuộc mọi ngành kinh tế, có chú trọng tới các doanh nghiệp xây dựng công nghiệp và dân dụng.
- Các hộ kinh doanh cá thể, nhu cầu tiêu dùng cá nhân.

Phát triển mạnh các loại hình dịch vụ tín dụng, huy động vốn, thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử và các dịch vụ truyền thống khác. Dịch vụ tài trợ thương mại được quan tâm một cách đặc biệt.

6.6. Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh đang thực hiện

Hiện nay, TiênPhongBank đang góp vốn vào Quỹ Đầu tư Vinaree với số vốn trên 3 tỷ đồng, trong tương lai gần, TiênPhongBank sẽ thúc đẩy hoạt động đầu tư, góp vốn vào các doanh nghiệp, thành lập các công ty trực thuộc.

Bảng 7: Chi tiết các khoản góp vốn đầu tư dài hạn đến ngày 30/9/2010

Đơn vị nhận vốn góp của TPB	Mệnh giá	Giá trị sổ sách		% sở hữu của NH
		VND	VND	
Quỹ đầu tư Vinaree	10.000.000.000	10.000.000.000		10%

Nguồn: Báo cáo tài chính quý III/2010

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Các số liệu tài chính sử dụng trong bản cáo bạch này được lấy từ Báo cáo tài chính năm 2008 kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG, Báo cáo tài chính năm 2009 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam và báo cáo tài chính quý III/2010 tự lập của TiênPhongBank.

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm, năm 2008, 2009 và 9 tháng đầu năm 2010

- Kết quả hoạt động kinh doanh**

Bảng 8: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2008, 2009 và 9 tháng đầu năm 2010

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	9 tháng đầu năm 2010
Tổng giá trị tài sản	2.449.315	10.728.532	14.656.764
Tổng vốn huy động	1.171.844	8.408.450	11.937.259
Tổng dư nợ	275.493	3.192.582	5.112.539
Tổng thu nhập hoạt động	120.537	309.251	322.210
Lợi nhuận trước thuế	67.376	164.713	172.311
Chi phí thuế TNDN	16.865	36.508	42.750
Lợi nhuận sau thuế	50.511	128.205	129.560
Tỷ lệ chia cổ tức	3%	8%	-

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2008, 2009, báo cáo tài chính quý III/2010

- Các chỉ tiêu khác**

Thu nhập

Bảng 9: Các chỉ tiêu về thu nhập

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/09/2010
Thu nhập lãi thuần	125.352	216.470	233.644
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	(3.490)	18.361	13.443
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	(1.276)	(31.158)	(3.128)
Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh/đầu tư	(381)	100.872	10.823

Lãi thuần từ hoạt động khác	332	4.047	62.697
Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	0	659	4.732
Tổng thu nhập hoạt động	120.537	309.251	322.210

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2008, 2009, báo cáo tài chính quý III/2010

Bảng 10: Chi phí kinh doanh

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/09/2010
Chi phí hoạt động	51.720	123.838	126.900
Lương và chi phí liên quan	19.571	45.696	41.653
Chi phí khấu hao	5.638	15.553	15.990
Chi khác	26.511	62.589	69.257
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	352	20.700	23.000
Tổng	52.072	144.534	149.900

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2008, 2009, báo cáo tài chính quý III/2010

- Về tỷ lệ khấu hao TSCĐ**

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian ước tính sử dụng và đảm bảo phù hợp với Quyết định 206/2003/QĐ-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2003 của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định (áp dụng đối với niên độ kế toán 2008 – 2009) và quyết định 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 (áp dụng đối với niên độ kế toán 2010 trở đi), cụ thể:

Bảng 11: Khấu hao TSCĐ

Chỉ tiêu	Năm 2008 (Tỷ lệ % khấu hao)	Năm 2009 (Tỷ lệ % khấu hao)	30/09/2010 Tỷ lệ % khấu hao)
Nhà cửa, vật kiến trúc	0	3,00%	3,00%
Máy móc thiết bị	9,7%	24,51%	14,75%

Phương tiện vận tải	2,29%	9,91%	8,4%
Tài sản hữu hình khác	5,76%	19,14%	17,24%
Các tài sản cố định vô hình	9,43%	18,38%	14,96%

- **Hoạt động đầu tư**

Các khoản đầu tư vào chứng khoán gồm các loại trái phiếu (chính phủ và trái phiếu các tập đoàn kinh tế lớn) và góp vốn đầu tư trong 9 tháng đầu năm 2010 đã tăng mạnh, đạt 5.063 tỷ đồng, tăng 4,8% so với năm 2009. TiênPhongBank đầu tư chủ yếu vào trái phiếu chính phủ nên đảm bảo an toàn hơn cho hoạt động kinh doanh của ngân hàng

Bảng 12: Các khoản đầu tư của TiênPhongBank tính đến 30/9/2010

ĐVT: Triệu đồng

Loại hình	31/12/2008	31/12/2009	30/09/2010	Tỷ trọng
Chứng khoán sẵn sàng để bán	583.614	4.828.328	5.053.084	98,8%
- Chứng khoán nợ	583.614	4.828.328	5.053.084	98,8%
- Chứng khoán vốn				
Góp vốn đầu tư		3.000	10.000	0,2%
Tổng	583.614	4.831.328	5.063.084	100%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2008, 2009 và BCTC quý III/2010

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2009 và 9 tháng đầu năm 2010.

Thuận lợi:

Năm 2009 kinh tế Việt Nam có dấu hiệu thoát khỏi cuộc khủng hoảng suy giảm nhờ những tác động tích cực từ các chương trình kích cầu và hỗ trợ doanh nghiệp của Chính Phủ. Các chính sách tiền tệ năm 2009 được đánh giá là ổn định với hai lần điều chỉnh lãi suất cơ bản. Cụ thể đầu tháng 2/2009, lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam giảm từ 8,5%/năm xuống 7%/năm; lãi suất cho vay tối đa của các tổ chức tín dụng bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng giảm từ 12,75%/năm xuống 10.5%/năm. Cũng trong năm 2009, lần đầu tiên trong lịch sử Chính phủ đã ban hành chính sách cho vay hỗ trợ lãi suất nhằm đối phó với tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì sản xuất, kinh doanh và tạo việc làm cho người lao động. Cùng với lãi suất cơ bản điều chỉnh giảm xuống 7%, từ trong năm 2009, các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng bắt đầu cho vay hỗ trợ lãi suất 4% theo các Quyết định 131, 443 và 497 của

Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ vốn lưu động không quá 8 tháng; cho vay trung và dài hạn phục vụ sản xuất; cho vay khu vực nông nghiệp nông thôn.

Sang năm 2010, với kỳ vọng kinh tế Việt Nam tăng trưởng 6,5%, đà hồi phục kinh tế trở nên rõ nét hơn. Với việc điều chỉnh lãi suất cơ bản ổn định ở mức 8%/năm từ đầu năm 2010 cùng với việc dỡ bỏ các chính sách hỗ trợ kinh tế (như cho vay bù lãi suất, miễn/giảm/hoàn thuế) trong giai đoạn hậu khủng hoảng, sẽ làm lãi suất tăng mang lại triển vọng cho việc tăng trưởng lợi nhuận của các ngân hàng.

Việc Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) cũng như mở cửa thị trường tài chính, đã giúp cho các ngân hàng trong nước có cơ hội tiếp cận với thị trường tài chính quốc tế, có điều kiện học hỏi, nâng cao trình độ quản trị, điều hành, và phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới cũng như kỹ năng kinh doanh, đặc biệt là các hoạt động nghiệp vụ mà các ngân hàng trong nước có ít kinh nghiệm như: thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại hối, tín dụng thương mại quốc tế, dịch vụ ngân hàng điện tử, quản lý quỹ, môi giới tiền tệ, quản lý rủi ro. Ngoài ra, việc tăng vốn của ngân hàng cũng dễ dàng thực hiện hơn. Và, quan trọng là ngân hàng có thể tiếp thu kiến thức, kinh nghiệm quản lý và công nghệ hiện đại bằng việc ký kết với các đối tác chiến lược là các ngân hàng danh tiếng trên thế giới.

Nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng mạnh mẽ trong thời gian gần đây, cộng với sự ổn định về chính trị - xã hội và đặc biệt là với khuôn khổ pháp lý về hoạt động ngân hàng ngày càng hoàn thiện theo hướng thông thoáng, minh bạch hơn, là nền tảng cho sự phát triển mạnh mẽ và bền vững của ngành ngân hàng.

Khó khăn

Trong bối cảnh suy thoái kinh tế diễn ra trên toàn cầu như hiện nay, tình hình kinh tế thế giới trong năm 2008, năm 2009 gặp rất nhiều khó khăn và năm 2010 vẫn được nhiều dự đoán là sẽ còn gặp khó khăn. Việc này dẫn đến những ảnh hưởng nghiêm trọng đối với những doanh nghiệp hoạt động sản xuất, xuất khẩu và dịch vụ, và hệ quả là cũng ảnh hưởng đến hoạt động của Ngân hàng.

Quy trình quản trị của các ngân hàng thương mại chưa phù hợp với các nguyên tắc và chuẩn mực quốc tế, tình minh bạch còn thấp, việc cải thiện môi trường làm việc và văn hoá kinh doanh chưa được quan tâm đúng mức.

Khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế Việt Nam nói chung và của khu vực ngân hàng nói riêng còn rất thấp. Đây là một thách thức lớn đối với ngân hàng trong việc tận dụng một cách hiệu quả nhất luồng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam ngày càng lớn.

Ngày 25/6/2010, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chủ trì cuộc họp bàn về lãi suất với 5 Tổng Giám đốc các Ngân hàng thương mại Nhà nước và một số ngân hàng thương mại cổ phần lớn. Theo đó ngay từ đầu tháng 7/2010, các thành viên Hiệp hội Ngân hàng sẽ có đồng thuận hạ dần lãi suất huy động VND theo lộ trình trong khoảng 3 tháng, từ mặt bằng phổ biến hiện nay quanh mức 11,5%/năm xuống 11%/năm và phần đầu vào cuối tháng 9/2010 xuống mức khoảng 10,2% - 10,5%/năm đồng thời giảm dần mặt bằng lãi

suất cho vay. Điều này sẽ tạo sức ép lớn đối với một ngân hàng còn non trẻ như TiênPhongBank trong cuộc đua huy động vốn.

8. Vị thế của Ngân hàng so với các doanh nghiệp khác cùng ngành

8.1. Vị thế của TiênPhongBank trong ngành ngân hàng

❖ Về năng lực tài chính: :

Với vốn Điều lệ 2.000 tỷ đồng và vốn chủ sở hữu ước tính khoảng gần 2.160 tỷ đồng, TiênPhongBank là một trong những ngân hàng mới được thành lập nhưng có vốn điều lệ ở mức khá trong hệ thống ngân hàng thương mại của Việt Nam. Lợi thế về năng lực tài chính cho phép TiênPhongBank mặc dù mới gia nhập thị trường cũng đã đáp ứng được các quy định về an toàn vốn, tăng khả năng đáp ứng nhu cầu vốn và các dịch vụ ngân hàng cho khách hàng, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho TiênPhongBank trong việc đầu tư, phát triển hệ thống công nghệ, nguồn nhân lực và mạng lưới.

❖ Chất lượng hoạt động:

Tính đến thời điểm 30/09/2010, các chỉ tiêu về hiệu quả kinh doanh và hoạt động của TiênPhongBank như sau: Tổng nguồn vốn huy động đạt 11.937 tỷ đồng, dư nợ tín dụng đạt 5.112 tỷ đồng, tỷ lệ nợ xấu là 0.013% trên tổng dư nợ, lợi nhuận sau thuế đạt 129,6 tỷ đồng. Với chiến lược phát triển đến năm 2010, TiênPhongBank đặt mục tiêu ổn định tổ chức, từng bước phát triển các dịch vụ ngân hàng có hàm lượng công nghệ cao nhằm thực hiện mục tiêu kinh doanh bền vững.

❖ Mạng lưới hoạt động:

Chỉ sau hơn một năm hoạt động, TiênPhongBank đã hiện diện ở tất cả các thành phố lớn của Việt Nam với 6 chi nhánh, 1 Sở giao dịch, 17 phòng giao dịch, 1 Quỹ tiết kiệm. Theo kế hoạch, TiênPhongBank sẽ mở rộng mạng lưới với việc nâng số Chi nhánh, Phòng Giao dịch để phục vụ tốt hơn cho khách hàng. Đây là một lợi thế cho một ngân hàng mới thành lập trong việc chiếm lĩnh và khai thác các thị trường có thể mạnh tại các đô thị lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cần Thơ và Hải Phòng.

❖ Công tác quản trị, kiểm soát điều hành:

Tính đến thời điểm hiện tại, HĐQT nhiệm kỳ I gồm 8 thành viên, trong đó có 2 thành viên HĐQT độc lập. Thành viên HĐQT của TPB bao gồm những cá nhân có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, quản lý doanh nghiệp, tài chính ngân hàng, có tầm nhìn chiến lược. Các vấn đề trước khi thảo luận đều được thảo luận một cách kỹ lưỡng, chuyên nghiệp và cân trọng trên cơ sở đồng thuận. Đây là một trong các yếu tố quyết định cho sự ổn định và bền vững trong hoạt động của TPB. Các thành viên HĐQT đã được Chủ tịch HĐQT phân công trực tiếp nhiệm vụ quản trị theo từng mảng hoạt động của TPB. Một số thành viên HĐQT hoạt động chuyên trách cho nên tiến độ giải quyết công việc rất nhanh chóng và kịp thời. Kế thừa hệ thống quản trị tiên tiến của một tập đoàn kinh tế lớn, cùng với sự tư vấn từ bên ngoài, TPB đã bước đầu xây dựng được cơ chế quản trị và điều hành theo các chuẩn mực quốc tế trong hoạt động ngân hàng. Đây chính là yếu tố quan trọng giúp TPB phát triển ổn định và bền vững. Bên cạnh đó, hệ thống công nghệ thông tin tại TPB hiện đại, các quy trình quản lý được tin học hoá, nổi

mạng toàn hệ thống đáp ứng yêu cầu cao của công tác quản lý. Đây cũng chính là yếu tố quan trọng giúp TPB tăng khả năng cung ứng các sản phẩm dịch vụ ngân hàng.

- Ban điều hành TPB là những cá nhân có kỹ năng chuyên môn cao, có năng lực đào tạo, nắm bắt và thực thi đúng định hướng của HĐQT;
- Ban Kiểm soát của TPB gồm 3 thành viên trong đó có 2 thành viên chuyên trách. Việc kiểm soát tính tuân thủ được thực hiện bởi đội ngũ kiểm soát viên tại các khâu hoạt động của Ngân hàng. Tính tuân thủ còn được kiểm tra toàn diện bởi Phòng Kiểm toán nội bộ thuộc Ban Kiểm soát.

❖ **Hệ thống kiểm tra nội bộ:**

Hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ được tạo cơ chế tốt nhất để nâng cao tính độc lập, khách quan trong hoạt động; không những phục vụ công tác kiểm soát rủi ro mà còn giúp tăng hiệu quả hoạt động của TiênPhongBank.

❖ **Nguồn nhân lực:**

Đội ngũ lãnh đạo chủ chốt của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành là những người có trình độ, được đào tạo ở trong và ngoài nước, kinh nghiệm trong việc quản trị, điều hành và tài chính, ngân hàng. Trong Hội đồng quản trị có sự kết hợp hài hoà giữa yếu tố kinh nghiệm với các kỹ năng quản lý ngân hàng theo các chuẩn mực quốc tế.

Đội ngũ nhân sự trẻ, được đào tạo bài bản, giàu nhiệt huyết và gắn bó với sự phát triển của TiênPhongBank, có trình độ nghiệp vụ chuyên môn tốt, có thái độ phục vụ khách hàng tận tâm, có đạo đức nghề nghiệp và chuyên nghiệp trong tác nghiệp.

Tuy nhiên, trong tình hình hiện nay Việt Nam là nước có nền kinh tế đang phát triển, những năm gần đây có sự chuyển đổi mạnh về cơ cấu giữa các ngành và ngành dịch vụ ngày càng chiếm tỷ trọng lớn trong đó có sự phát triển mạnh về dịch vụ tài chính ngân hàng. Do đó TiênPhongBank phải chịu sự cạnh tranh rất mạnh với hệ thống ngân hàng trong nước và các ngân hàng nước ngoài nhất là trong giai đoạn đầu khi nền kinh tế Việt Nam hội nhập nền kinh tế khu vực và thế giới. So với một số ngân hàng thương mại cổ phần được đánh giá là có vị thế phát triển tại Việt Nam trong tương lai như về các chỉ số tổng tài sản, tổng mức huy động vốn, số dư nợ, lợi nhuận trước thuế thì TiênPhongBank đã dần khẳng định được vị thế của mình, cụ thể:

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Trong năm 2008, năm 2009 nền kinh tế Việt Nam bị tác động từ khó khăn của kinh tế toàn cầu, tuy nhiên kinh tế Việt Nam được dự báo là ổn định và phát triển trong trung và dài hạn. Bên cạnh đó, nguồn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày càng tăng, kết hợp với sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế tư nhân, những cải cách mạnh mẽ của khu vực kinh tế Nhà nước và những cơ hội khi đã gia nhập kinh tế toàn cầu. Mặc dù ngành ngân hàng có những khó khăn tạm thời nhưng cùng với sự tăng trưởng của nền kinh tế sẽ là cơ hội cho hệ thống ngân hàng nói chung và TiênPhongBank nói riêng. Thực tế cho thấy hiện nay dòng lưu chuyển vốn qua hệ thống Ngân hàng ngày càng sôi động và xu thế sử dụng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng của xã hội ngày càng nhiều.

Việt Nam đã là thành viên của WTO, các chính sách mở cửa, thông thoáng hơn, những chuẩn mực quốc tế được áp dụng tại Việt Nam. Xu hướng này đòi hỏi các ngân hàng trong đó có TiênPhongBank phải tăng cường việc áp dụng các quy định kế toán, kiểm toán, quản lý rủi ro,... theo các nguyên tắc của chuẩn mực quốc tế. Điều này giúp cho hoạt động của các ngân hàng được quản lý tốt hơn, an toàn hơn và phát triển bền vững hơn.

Cơ hội phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại khi Việt Nam gia nhập nền kinh tế quốc tế, các ngân hàng Việt Nam sẽ có cơ hội tiếp cận, nghiên cứu, cung cấp các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại, đa dạng về chủng loại và mang lại nhiều tiện ích cho khách hàng.

8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của TiênPhongBank

Với định hướng để phát triển và trở thành ngân hàng có uy tín, chất lượng hàng đầu trong hệ thống NHTMCP tại Việt Nam, TiênPhongBank đã xây dựng kế hoạch phát triển với các chỉ số tăng trưởng cao về tổng tài sản, huy động vốn, dư nợ tín dụng,... cao hơn so với tốc độ tăng trưởng bình quân của ngành. Nguồn vốn chủ sở hữu cũng sẽ tăng rất nhanh trong những năm tới bằng hình thức phát hành thêm cổ phiếu và từ lợi nhuận để lại. Bên cạnh yếu tố tăng trưởng, TiênPhongBank cũng rất chú trọng vấn đề ổn định, an toàn và hiệu quả trong hoạt động. Ngân hàng đang hướng dẫn công tác quản trị và điều hành theo các chuẩn mực quốc tế. Các yếu tố đó thể hiện các định hướng và chiến lược kinh doanh của ngân hàng hoàn toàn phù hợp với định hướng của toàn ngành ngân hàng, sẵn sàng bước vào hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Tổng số cán bộ, nhân viên

Tính đến ngày 30/9/2010, tổng số cán bộ nhân viên của Ngân hàng là 629 người (tại ngày 31/12/2009 là 404 người). Tất cả các nhân viên của Ngân hàng đều là thành viên Công đoàn. Ngân hàng có mối quan hệ tốt với các nhân viên và Công đoàn, và chưa có bất kỳ các vấn đề nào về quan hệ lao động hoặc đình công.

Theo cấp quản lý

Cán bộ quản lý:	105 người (Bao gồm: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng)
Nhân viên:	524 người

Theo trình độ học vấn

Trên đại học:	19 người
Đại học:	563 người
Cao đẳng, trung cấp:	47 người

9.2. Mức lương bình quân

Năm 2008:	9,44 triệu đồng/người/tháng
-----------	-----------------------------

Năm 2009:

8,35 triệu đồng/người/tháng

9.3. Chính sách đào tạo

Đào tạo và phát triển nhân viên là công tác được ưu tiên hàng đầu của TiênPhongBank. Mục tiêu là xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên thành thạo về nghiệp vụ, chuẩn mực trong đạo đức kinh doanh, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc và nhiệt tình phục vụ khách hàng. Các nhân viên trong hệ thống TiênPhongBank được khuyến khích đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ chuyên môn phù hợp với chức năng công việc nhằm thực hiện tốt các dịch vụ đa dạng của ngân hàng và chuẩn bị cho những công việc có trách nhiệm cao hơn. TiênPhongBank đã xây dựng được trung tâm đào tạo của mình với hệ thống giáo trình hoàn chỉnh bao gồm tất cả các nghiệp vụ ngân hàng, các kiến thức pháp luật, tổ chức quản lý.

Cán bộ quản lý, điều hành của TiênPhongBank cũng được chú trọng đào tạo chuyên sâu về quản trị chiến lược, quản trị marketing, quản trị rủi ro, quản lý chất lượng,... ngân hàng cũng khuyến khích và thúc đẩy sự chia sẻ kỹ năng, tri thức giữa các thành viên trong ngân hàng trên tinh thần một tổ chức không ngừng học tập để chuẩn bị tạo nền tảng cho sự phát triển liên tục và bền vững.

Về chủ trương, tất cả các nhân viên trong hệ thống TiênPhongBank đều có cơ hội tham dự các lớp huấn luyện đào tạo nghiệp vụ theo nhu cầu công việc bên trong và bên ngoài ngân hàng, được ngân hàng tài trợ mọi chi phí.

Đối với nhân viên mới tuyển dụng, TiênPhongBank tổ chức các khoá đào tạo liên quan như:

- Khóa học về hội nhập môi trường làm việc;
- Khóa học về các sản phẩm của TiênPhongBank;
- Các khoá nghiệp vụ và hướng dẫn sử dụng phần mềm liên quan đến chức danh nhân viên (Tín dụng, Giao dịch khách hàng, Tài trợ thương mại,...);

Đối với cán bộ quản lý, TiênPhongBank thường xuyên tổ chức các khoá học tập huấn như sau:

- Các sản phẩm mới của TiênPhongBank;
- Khóa bồi dưỡng kiến thức quản lý
- Các khoá học về kỹ năng liên quan (kỹ năng bán hàng, kỹ năng đàm phán, kỹ năng giải quyết vấn đề,...);
- Các khoá học nâng cao và cập nhật, bổ sung kiến thức về nghiệp vụ: tín dụng nâng cao, phục vụ khách hàng chuyên nghiệp,...

9.4. Chế độ khen thưởng

Chế độ khen thưởng cho nhân viên TiênPhongBank gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và chất lượng dịch vụ của mỗi nhân viên thực hiện cho khách hàng. Về quy định chung, TiênPhongBank có các chế độ cơ bản như sau:

- Mỗi năm nhân viên tối thiểu được thưởng tháng lương thứ 13;
- Ngoài ra nhân viên còn được hưởng lương theo kết quả hoàn thành công việc;
- Thưởng cho các đơn vị, cá nhân tiêu biểu trong năm, thưởng sáng kiến;
- Thưởng trong các dịp lễ tết của quốc gia và kỷ niệm thành lập ngân hàng.

9.5. Chế độ phụ cấp bảo hiểm xã hội

Tất cả nhân viên của TiênPhongBank đều được ngân hàng đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế phù hợp với Bộ Luật lao động. Bên cạnh đó, nhân viên của ngân hàng còn nhận được các phụ cấp theo chế độ như: Phụ cấp độc hại, phụ cấp chuyên môn,...

9.6. Sinh hoạt đoàn thể và các chính sách khác

Tại TiênPhongBank, các tổ chức như Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội liên hiệp thanh niên và các tổ chức xã hội được tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật. TiênPhongBank thường xuyên tổ chức các hoạt động sinh hoạt đoàn thể nhằm tạo không khí vui tươi, phấn khởi, thân thiện cho nhân viên.

Hàng năm, TiênPhongBank thực hiện chế độ nghỉ mát, đồng phục cho nhân viên. Ngoài ra, TiênPhongBank còn có những chính sách đãi ngộ nhân viên như tổ chức khám bệnh định kỳ, đi tham quan, tổ chức vui chơi cho con em nhân viên vào các dịp Lễ, Tết.

TiênPhongBank đặc biệt chú trọng tổ chức và tham gia các hoạt động cứu trợ xã hội, từ thiện... thông qua đó xây dựng tinh thần hỗ trợ, đùm bọc trong tập thể nhân viên TiênPhongBank với nhau và với xã hội, điển hình là Quỹ Nhân ái HiH.

10. Chính sách cổ tức

Hội đồng Quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng Cổ đông trong các phiên họp thường niên. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế, đồng thời xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư, mở rộng kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

Mức cổ tức chia cụ thể:

Bảng 13: Chính sách cổ tức của TiênPhongBank qua các năm

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009
Bảng tiền	29.783	140.000
Bảng cổ phiếu		
Tổng	29.783	140.000

11. Tình hình tài chính**11.1. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu****Bảng 14: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu***ĐVT: triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/9/2010
Quy mô vốn			
Vốn điều lệ	1.000.000	1.250.000	2.000.000
Tổng tài sản có	2.418.642	10.728.532	14.656.764
Tỷ lệ an toàn vốn	286%	18%	18%
Kết quả hoạt động kinh doanh			
Nguồn vốn huy động	1.171.844	8.408.450	10.272.168
Dư nợ cho vay	275.493	3.192.581	5.112.539
Nợ xấu (*)	0	0	644
Hệ số sử dụng vốn (**)			
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/VĐL bình quân	5,10%	12,4%	8,94
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/TTS bình quân	2,5%	2,51%	1,02
Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ (%)	0	0	0,013%
Tỷ lệ khả năng chi trả	937%	164%	92%

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2008, 2009, báo cáo tài chính quý III/2010

Ghi chú:

(*) Nợ xấu được tính theo quyết định 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22/04/2005 về việc phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động ngân hàng của các tổ chức tín dụng, đã được sửa đổi bổ sung theo quyết định số 18/2007/QĐ – NHNN ngày 25/04/2007.

(**) Chỉ số tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ bình quân được tính bằng tỷ lệ lợi nhuận sau thuế của Ngân hàng trên số vốn điều lệ bình quân trong năm; ROA được tính bằng tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân trong năm của Ngân hàng.

Bảng 15: Phân loại nợ*ĐVT: triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2008		31/12/2009		30/09/2010	
	Số tiền	% trên tổng số	Số tiền	% trên tổng số	Số tiền	% trên tổng số
Nợ đủ tiêu chuẩn	275.427	99,98	3.169.159	99,27	5.080.136	99,37
Nợ cần chú ý	66	0,02	23.422	0,63	31.759	0,62
Nợ dưới tiêu chuẩn	0	0	0	0	333	0,01
Nợ nghi ngờ	0	0	0	0	301	0
Nợ có khả năng mất vốn	0	0	0	0	10	0
Tổng	275.493	100	3.192.582	100	5.112.539	100

12. Báo cáo về các đợt tăng vốn điều lệ trong năm 2010**12.1. Phát hành cổ phiếu tăng vốn từ 1.250 tỷ đồng lên 1.750 tỷ đồng****Cổ phiếu chào bán**

1. Tên cổ phiếu chào bán: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong đợt II/2009
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá: 10.000 đồng/Cổ phần
4. Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: 50.000.000 cổ phần (Năm mươi triệu cổ phần)
5. Tổng khối lượng vốn huy động dự kiến: 500.000.000.000 đồng (Năm trăm tỷ đồng)
6. Ngày bắt đầu chào bán: 09/01/2010
7. Ngày kết thúc chào bán: 11/02/2010
8. Thời hạn đăng ký mua: từ 09/01/2010 đến 17h00' ngày 29/01/2010
9. Ngày thanh toán tiền mua cổ phiếu: từ 09/01/2010 đến 16h00' ngày 11/02/2010
10. Ngày kết thúc chuyển giao cổ phiếu: 20/3/2010

Tổng hợp kết quả đợt chào bán cổ phiếu

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối là 50.000.000 Cổ phiếu, chiếm 100 % tổng số cổ phiếu được phép phát hành cho cả năm 2009.

2. Tổng số tiền thu từ việc bán cổ phiếu: 500.000.000.000 đồng.
3. Tổng chi phí: 0 đồng.
4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 500.000.000.000 đồng

Cơ cấu vốn của tổ chức phát hành sau đợt chào bán:

	Danh mục	1.750 đồng	Tỷ lệ (%)
	Tổng vốn chủ sở hữu:	1.750.000.000	100%
-	Cổ đông sáng lập:	698.880.000	39,94%
-	Cổ đông lớn (>5%) :	595.700.000	34,04%
-	Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết:	503.765.990	28,79%
	Trong đó:		
-	Nhà nước:	503.765.990	28,79%
-	Nước ngoài:		

Tình hình sử dụng tiền thu được của tổ chức phát hành sau đợt chào bán

Kế hoạch	Đã thực hiện Giải ngân
Đầu tư cơ sở vật chất và công nghệ	133.33
Tăng cường tín dụng ngắn, trung và dài hạn	233.33
Đầu tư liên doanh, hùn vốn	66.66
Phát triển dịch vụ và các hoạt động phi tín dụng	33.33
Phát triển mở rộng quan hệ công chúng, phát triển thương hiệu	33.33
Tổng cộng	500 tỷ

12.2. Phát hành cổ phiếu thưởng tăng vốn điều lệ từ 1.750 tỷ đồng lên 2.000 tỷ đồng

Cổ phiếu phát hành

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Tiên Phong
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
4. Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành: 25.000.000 cổ phần.

5. Giá trị phát hành theo mệnh giá: 250.000.000.000 VNĐ (Hai trăm năm mươi tỷ đồng)
6. Đối tượng và mục đích phát hành
 - Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
 - Mục đích phát hành:
Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền 14,29% (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 14,29 cổ phiếu mới)
7. Ngày bắt đầu đợt phát hành:
Ngày 20/08/2010 (ngày chốt danh sách cổ đông)
8. Thời gian phân phối:
Ngày 24/08/2010 (ngày phân phối cổ phiếu)
9. Ngày đăng ký mua cổ phiếu lẻ và thanh toán tiền mua cổ phiếu lẻ:
Ngày 24/8/2010
10. Ngày kết thúc chuyển giao cổ phiếu (ngày ghi nhận số cổ phiếu thưởng trên hệ thống quản lý cổ đông)
Ngày 25/08/2010

Cơ cấu vốn của tổ chức phát hành sau đợt chào bán

Danh mục	VND	Tỷ lệ (%)
Tổng vốn chủ sở hữu:	2.000.000.000.000	100%
- Cổ đông sáng lập:	798.719.970.000	39,93%
- Cổ đông lớn (nắm giữ trên 5% số CP):	680.799.990.000	34,04%
- Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết:	1.319.200.010.000	65,96%
Trong đó:	1.256.777.090.000	62,84%
- Tổ chức trong nước :	98.000.000.000	4,9%
- Tổ chức nước ngoài :		

13. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Ông: LÊ QUANG TIẾN		Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Năm sinh	:	27/3/1958
Nơi sinh	:	Thị xã Phú Thọ, Tỉnh Phú Thọ
Số CMND	:	011848049
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Huyện Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hoá
Địa chỉ thường trú	:	Số nhà P11-K2B, Tập thể công ty FPT, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	Sau Đại học
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Khoa học, chuyên ngành Vật Lý, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác		
▪ 1972 – 1981	:	Đi học
▪ 1981 – 1988	:	Cán bộ giảng dạy, Học viện Kỹ thuật quân sự
▪ 1988 – nay	:	Lãnh đạo cao cấp Công ty Cổ phần FPT
Chức vụ hiện nay tại TPB	:	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần FPT
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Số cổ phiếu nắm giữ tại ngày 30/09/2010	:	1.142.857 cổ phiếu, chiếm 0,57% Vốn Điều lệ
Trong đó		
- Sở hữu cá nhân	:	1.142.857 cổ phiếu
- Đại diện sở hữu	:	0

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	:	Không
Số lượng cổ phiếu của những người liên quan	:	0
Các khoản nợ với công ty tại ngày 30/09/2010	:	Không

CÁC THÀNH VIÊN HĐQT

Ông: PHẠM CÔNG TỬ		Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
<i>Đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam</i>		
Năm sinh	:	07/5/1963
Nơi sinh	:	Thị trấn Ngô Đồng, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định
Số CMND	:	012718590
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Nam Định
Địa chỉ thường trú	:	15C Trần Khánh Dư, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	Sau Đại học
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kế toán, Đại học Tài chính – Kế toán Hà Nội
Quá trình công tác		
▪ 1981 – 1985	:	Đi học
▪ 1986 – 1994	:	Chuyên viên Kế toán - Tài vụ, Tổng Công ty bảo hiểm Việt Nam
▪ 1994 – 1997	:	Trưởng phòng Kế toán – Tài vụ, Công ty Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam

▪ 1997 – 2000	:	Kế toán trưởng, Công ty Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam
▪ 2000 – 2004	:	Phó Giám đốc, Công ty Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam
▪ 2005 – 2008	:	Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc thứ nhất, Tổng Công ty CP Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam
▪ 2008 – nay	:	Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc, Tổng Công ty CP Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam
Chức vụ hiện nay tại TPB	:	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam.
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Số cổ phiếu nắm giữ tại ngày 30/9/2010	:	20.000.000 cổ phiếu. chiếm 10% Vốn Điều lệ
Trong đó		
- Sở hữu cá nhân	:	0
- Đại diện sở hữu	:	20.000.000 cổ phiếu
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	:	Không
Số lượng cổ phiếu của những người liên quan	:	0
Các khoản nợ với công ty tại ngày 30/9/2010	:	Không

Ông: LÊ ĐÌNH LONG**Thành viên Hội đồng Quản trị**

Năm sinh	:	18/05/1958
Nơi sinh	:	Hà Nội
Số CMND	:	011957038
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh

Quê quán	:	
Địa chỉ thường trú	:	C7/25, Láng Hạ, phường Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	Thạc sỹ Khoa học
Trình độ chuyên môn	:	Khoa học máy tính
Quá trình công tác		
▪ 2009 – 2010	:	Tổng Giám đốc – Ngân hàng Hong Leong VN
▪ 2008 – 2009	:	Giám đốc Phát triển Kinh doanh tại VN – Calamander Capital
▪ 2007 – 2008	:	Phó Giám đốc – Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)
▪ 2004 – 2007	:	Tổng Giám đốc – Ngân hàng TMCP Quốc Tế
▪ 2001 – 2004	:	Giám đốc Phát triển Doanh nghiệp tư nhân VN – Chương trình MPDF, IFC, Ngân hàng Thế Giới
▪ 1998 – 2001	:	Giám đốc Tài chính – Motora Việt Nam
▪ 1996 – 1998	:	Kế toán trưởng – Công ty Procter & Gamble VN
▪ 1993 – 1994	:	Chuyên viên Phân tích Tài chính – Công ty Procter & Gamble VN
▪ 1990 – 1993	:	Chuyên viên Đào tạo – Tổ chức CDG, Văn phòng Đông Nam Á
Chức vụ hiện nay tại TPB	:	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại cơ quan khác	:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Số cổ phiếu nắm giữ tại ngày 30/09/2010	:	251.428 cổ phiếu, chiếm 0,13% Vốn Điều lệ
Trong đó		
- Sở hữu cá nhân	:	251.428 cổ phiếu
- Đại diện sở hữu	:	

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

Số lượng cổ phiếu của những người có liên quan : Không

Các khoản nợ với công ty tại ngày 30/09/2010 : Không

Bà: PHAN THỊ HOA MAI

Thành viên Hội đồng Quản trị

Đại diện phần vốn góp của Công ty Thông tin di động VMS Mobifone

Năm sinh : 20/01/1966

Nơi sinh : Hà Nội

Số CMND : 011841038

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Hưng Yên

Địa chỉ thường trú : Số 96 Ngõ 127 phố Hào Nam – Quận Đống Đa – Hà Nội

Trình độ văn hóa : Sau Đại học

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế, Đại học Bách Khoa Hà Nội, Thạc sĩ quản trị kinh doanh (MBA)

Quá trình công tác

- 1982 – 1988 : Đi học
- 1988 – 1994 : Kế toán tổng hợp, Công ty Thiết kế điện tử
- 1994 – 1996 : Kế toán tổng hợp, Công ty Thông tin di động
- 1996 – 1997 : Phó phòng Kế toán Tổng hợp, Công ty Thông tin di động
- 1997 – 1998 : Phó phòng Kế toán Tổng hợp kiêm Phó Kế toán trưởng, Công ty Thông tin di động

▪ 1998 – nay	:	Trưởng phòng Kế toán Tổng hợp kiêm Kế toán trưởng, Công ty Thông tin di động
Chức vụ hiện nay tại TPB	:	Thành viên Hội đồng Quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Trưởng phòng Kế toán Tổng hợp kiêm Kế toán trưởng, Công ty Thông tin di động
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Số cổ phiếu nắm giữ tại ngày 30/09/2010	:	14.285.714 cổ phiếu, chiếm 7,14% Vốn Điều lệ
Trong đó		
- Sở hữu cá nhân	:	0
- Đại diện sở hữu	:	14.285.714 cổ phiếu
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	:	Không
Số lượng cổ phiếu của những người liên quan	:	0
Các khoản nợ với công ty tại ngày 30/09/2010	:	Không
Ông: ĐÀO TRỌNG KHANH		
Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc		
Năm sinh	:	10/01/1977
Nơi sinh	:	Hà Tây
Số CMND	:	012968133
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình
Địa chỉ thường trú	:	Số 70, ngõ 140, đường Khuất Duy Tiến, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	Sau Đại học
Trình độ chuyên môn	:	Thạc sỹ Kinh tế chuyên ngành Kinh tế học và Tài

	chính
Quá trình công tác	
▪ 2000 – 2001	: Cán bộ kinh doanh/Phụ trách kinh doanh, Ngân hàng Fuji
▪ 2001 – 2003	: Phụ trách kinh doanh khách hàng doanh nghiệp tại Credit Lyonnais Việt Nam
▪ 06/2004 – 05/2007	: Giám đốc kinh doanh và phát triển, Ngân hàng đầu tư và Thị trường vốn .Trước đó là Giám đốc kinh doanh, Ngân hàng doanh nghiệp tại Citigroup Việt Nam
▪ 06/2007 – 2008	: Giám đốc Dự án thành lập Ngân hàng TMCP FPT
▪ 05/2008 – nay	: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Tiên Phong
Chức vụ hiện nay tại TPB	: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc, Ngân hàng TMCP Tiên Phong
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Số cổ phiếu nắm giữ tại ngày 30/09/2010	: 250.000 cổ phiếu. chiếm 0,13% Vốn Điều lệ
Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	: 250.000 cổ phiếu
- Đại diện sở hữu	: 0
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	: Không
Số lượng cổ phiếu của những người liên quan	: 0
Các khoản nợ với công ty tại ngày 30/9/2010	: Không
Ông: LÊ HUY CÔN	Thành viên Hội đồng Quản trị
Năm sinh	: 20/05/1939

Nơi sinh	:	Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam
Số CMND:	:	010272466
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam
Địa chỉ thường trú	:	Số 4-94/17 Ngọc Khánh, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	Sau Đại học
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Hóa, Đại học Tổng hợp Hà Nội
Quá trình công tác		
▪ 1963 – 1971	:	Cán bộ kỹ thuật, Vụ Kỹ thuật – Bộ Công nghiệp nhẹ
▪ 1971 – 1973	:	Học viên lớp đào tạo giám đốc xí nghiệp, Bộ Công nghiệp nhẹ
▪ 1973 – 1987	:	Giám đốc Trung tâm nghiên cứu công nghiệp da giày, Bộ Công nghiệp nhẹ
▪ 1987 – 1990	:	Tổng Giám đốc, Liên hiệp sản xuất – xuất nhập khẩu Da giày Việt Nam
▪ 1990 – 2001	:	Thứ trưởng thường trực, Bộ Công nghiệp nhẹ
▪ 2001 – Nay	:	Nghỉ hưu
Chức vụ hiện nay tại TPB	:	Thành viên Hội đồng Quản trị
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	:	
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Số cổ phiếu nắm giữ tại ngày 30/09/2010	:	171.428 cổ phiếu. chiếm 0,09% Vốn Điều lệ
Trong đó		
- Sở hữu cá nhân	:	171.428 cổ phiếu

- Đại diện sở hữu	:	0
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	:	Không
Số lượng cổ phiếu của những người liên quan	:	0
Các khoản nợ với công ty tại ngày 30/09/2010	:	Không

Ông PHAN ĐỨC TRUNG**Thành viên Hội đồng Quản trị**

Năm sinh	:	01/04/1971
Nơi sinh	:	Hà Nội
Số CMND	:	011457738
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	
Quê quán	:	
Địa chỉ thường trú	:	7/2 Tây Hồ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	Kỹ sư ĐHBK
Trình độ chuyên môn	:	Kinh tế quản lý
Quá trình công tác		
▪ 1998 – 2006	:	Phó Giám đốc – Techcombank Hồ Chí Minh
▪ 1997 – 1998	:	Phó Giám đốc – Công ty Cổ phần Phần mềm Tài chính Kế toán
▪ 1995 – 1997	:	Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghiệp Kỹ nghệ Thương mại
▪ 1993 – 1995	:	Trưởng phòng Thông tin khoa học – Tổng công ty Xây dựng Thủy điện Sông Đà
▪ 1993	:	Giám đốc xí nghiệp Phần mềm – Công ty Máy tính Truyền thông và Điều khiển 3C

Chức vụ hiện nay tại TPB	:	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại cơ quan khác	:	
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Số cổ phiếu nắm giữ tại ngày 30/09/2010	:	Không
Trong đó		
- Sở hữu cá nhân	:	Không
- Đại diện sở hữu	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	:	Không
Số lượng cổ phiếu của những người có liên quan	:	Không
Các khoản nợ với công ty tại ngày 30/09/2010	:	Không
Ông EIICHIRO SO		Thành viên Hội đồng quản trị
Năm sinh	:	
Nơi sinh	:	Nhật Bản
Số hộ chiếu	:	TK8208642
Quốc tịch	:	Nhật Bản
Dân tộc	:	
Quê quán	:	
Địa chỉ thường trú	:	261 River Valley Road, #04-28 Aspen Heights, Singapore
Trình độ văn hóa	:	Thạc sỹ QTKD, Đại học Hitotsubashi
Trình độ chuyên môn	:	Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác		

▪ 2010 – Nay	:	Giám đốc Ngân hàng thương mại PhnomPenh Giám đốc Công ty Chứng khoán SBI PhnomPenh
▪ 2009 – Nay	:	Giám đốc hành chính – SBIVen Capital Pte. Ltd.
▪ 2006 – 2009	:	Trưởng phòng Phát triển Kinh doanh Nướcngoài – SBI Holding, Inc.
▪ 1998 – 2006	:	Phó Giám đốc – Ngân hàng Sumitomo Mítui
Chức vụ hiện nay tại TPB	:	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại cơ quan khác	:	Giám đốc Ngân hàng thương mại PhnomPenh Giám đốc Công ty Chứng khoán SBI PhnomPenh Giám đốc hành chính – SBIVen Capital Pte. Ltd.
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Số cổ phiếu nắm giữ tại ngày 30/09/2010	:	Không
Trong đó		
- Sở hữu cá nhân	:	Không
- Đại diện sở hữu	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	:	Không
Số lượng cổ phiếu của những người có liên quan	:	Không
Các khoản nợ với công ty tại ngày 30/9/2010	:	Không

BAN KIỂM SOÁT

Ông VŨ NGỌC TÙNG	Trưởng Ban kiểm soát
Năm sinh	13/10/1975
Nơi sinh	Phú Thọ - Vĩnh Phú
Số CMND	135085531

Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Ý Yên – Nam Định
Địa chỉ thường trú	Số 11 – Phố Xuân Thủy 2 – Ph. Hùng Vương- Tx Phúc Yên –Vĩnh Phúc
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử Nhân Kinh Tế
Quá trình công tác	
▪ 1997 – 2007	: Phó phòng Kiểm toán Nội bộ, công ty Toyota Motor Viet Nam
▪ 2007 - nay	: Thành Viên chuyên trách Ban Kiểm Soát NH TMCP Tiên Phong
Chức vụ hiện nay tại TPB	: Thành Viên chuyên trách Ban Kiểm Soát NH TMCP Tiên Phong
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	: Không
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Số cổ phiếu nắm giữ tại ngày 30/09/2010	: 48.000 chiếm 0,02% Vốn Điều lệ
Trong đó:	
Cá nhân sở hữu	: 48.000
Đại diện sở hữu	: 0
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	: Không
Số lượng cổ phiếu của những người liên quan	: Không
Các khoản nợ với công ty tại ngày 30/09/2010	: Không
Ông PHAN ĐỨC QUANG	
Thành viên Ban Kiểm soát	

Năm sinh	:	08/04/1979
Nơi sinh	:	Quảng Bình
Số CMND	:	017098389
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	
Địa chỉ thường trú	:	Số 4, Ngõ 14, Đường Ngô Quyền, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	Sau Đại học
Trình độ chuyên môn	:	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác		
▪ 2008 – Nay	:	Trưởng Kiểm toán nội bộ – Ngân hàng TMCP Tiên Phong
▪ 2005 – 2008	:	Chuyên viên kiểm toán – Vụ Kiểm toán Nội bộ, Ngân hàng Nhà nước VN
▪ 2002 – 2005	:	Cán bộ dự án – Tổng Công ty Xây dựng Đường thủy
Chức vụ hiện nay tại TPB	:	Trưởng Kiểm toán nội bộ
Chức vụ đang nắm giữ tại cơ quan khác	:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Số cổ phiếu nắm giữ tại ngày 30/09/2010	:	Không
Trong đó		
- Sở hữu cá nhân	:	Không
- Đại diện sở hữu	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	:	Không
Số lượng cổ phiếu của những	:	Không

người có liên quan

Các khoản nợ với công ty tại : Không
ngày 30/09/2010

Bà Thông Ching Yueh

Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh : 10/11/1972

Nơi sinh : Đài Loan

Hộ chiếu : A17753897

Quốc tịch : Ma-lay-xi-a

Dân tộc : Kinh

Quê quán :

Địa chỉ thường trú : 72, Jalan Manggis, Tâmn Kampar Jaya, 31900 Kampar, Perak, Ma-lay-xi-a

Trình độ văn hóa : Sau Đại học

Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác

- 2007 –Nay : Phó Giám đốc – SBI Ven Capital Pte. Ltd.
Thành viên Hội đồng Quản trị – Công ty cổ phần quản lý quỹ FPT
Thành viên Ban Kiểm soát – Ngân hàng Tiên Phong
- 2002 –2007 : Phó Giám đốc – OWW Capital Partners Pte. Ltd.
- 2000 –2002 : Phó Trưởng phòng – Ngân hàng DBS
- 1996 - 2000 : Chuyên viên phân tích đầu tư – Mayban Ventures Sdn Bhd

Chức vụ hiện nay tại TPB : Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại cơ quan khác : Phó Giám đốc – SBI Ven Capital Pte. Ltd.
Thành viên Hội đồng Quản trị – Công ty cổ phần quản lý quỹ FPT

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Số cổ phiếu nắm giữ tại ngày 30/09/2010 : Không

Trong đó

- Sở hữu cá nhân : Không

- Đại diện sở hữu : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

Số lượng cổ phiếu của những người có liên quan : Không

Các khoản nợ với công ty tại ngày 30/09/2010 : Không

BAN ĐIỀU HÀNH

Ông ĐÀO TRỌNG KHANH

Tổng Giám đốc

(Đã có SYLL ở trên)

Ông PHAN THANH SƠN

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh : 05/04/1974

Nơi sinh : Hà Nội

Số CMND ; 022763147

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Xã Đại Điền, Huyện Thạnh Phú, Tỉnh Bến Tre

Địa chỉ thường trú : Số 11/25C Cách mạng Tháng 8, Phường 15, Quận, Thành phố Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa : Sau Đại học

Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng

Quá trình công tác

▪ 1998 – 2000	: Chuyên viên kinh doanh, Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
▪ 2000 – 2008	: Giám đốc Cao cấp, Chi nhánh Ngân hàng CitiBank Việt Nam
▪ 2008 - nay	: Phó Tổng Giám đốc, Ngân hàng Tiên Phong
Chức vụ hiện nay tại TPB	: Phó Tổng Giám đốc, phụ trách Khối Thị trường Vốn
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	: Không
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Số cổ phiếu nắm giữ tại ngày 30/09/2010	: 571.428 cổ phiếu. chiếm 0,29% Vốn Điều lệ
Trong đó:	
Cá nhân sở hữu	: 571.428 cổ phiếu
Đại diện sở hữu	: 0
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	: Không
Số lượng cổ phiếu của những người liên quan	: 0
Các khoản nợ với công ty tại ngày 30/09/2010	: Không
Ông TRƯƠNG GIA TỬ Phó Tổng Giám đốc	
Năm sinh	: 01/07/1970
Nơi sinh	: Hà Nội
Số CMND	:
Quốc tịch	: Việt Nam

Dân tộc	: Kinh
Quê quán	:
Địa chỉ thường trú	: Phòng 24, D4, khu TT Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội
Trình độ văn hóa	: Cử nhân Đại học Tổng hợp Hà Nội
Trình độ chuyên môn	: Khí tượng – Thủy văn
Quá trình công tác	
▪ 2007 – Nay	: Phó Tổng Giám đốc – Ngân hàng TMCP Tiên Phong
▪ 2007	: Giám đốc quan hệ hợp tác kinh doanh và tài trợ dự án – Chi nhánh ngân hàng HSBC Hà Nội
▪ 2004 – 2006	: Giám đốc dịch vụ Tài chính doanh nghiệp và Ngân hàng đại lý – Chi nhánh Ngân hàng Calyon Hà Nội
▪ 1993 – 2004	: Giám đốc quản lý rủi ro – Chi nhánh ngân hàng Credit Lyonnais Việt Nam
▪ 1993	: Trưởng phòng công nghệ thông tin – Ngân hàng VID PNB
Chức vụ hiện nay tại TPB	: Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại cơ quan khác	: Không
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Số cổ phiếu nắm giữ tại ngày 30/09/2010	: 97.142 cổ phiếu. chiếm 0,05% Vốn Điều lệ
Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	: 97.142 cổ phiếu
- Đại diện sở hữu	:
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	: Không
Số lượng cổ phiếu của những người có liên quan	: Không

Các khoản nợ với công ty tại ngày : Không
30/09/2010

Ông NGUYỄN HỒNG ĐỨC Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh	: 28/12/1972
Nơi sinh	: Bắc Ninh
Số CMND	: 011785247
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	:
Địa chỉ thường trú	: 136 Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Trình độ văn hóa	: Thạc sỹ QTKD Viện công nghệ Châu Á
Trình độ chuyên môn	: Quản Trị Kinh Doanh
Quá trình công tác	
▪ 2008 – Nay	: Phó Tổng Giám đốc – Ngân hàng TMCP Tiên Phong
▪ 2006 – 2008	: Phó Tổng Giám đốc – Ngân hàng Dầu khí toàn cầu
▪ 1999 – 2006	: Phụ trách định chế tài chính – Citibank
▪ 1993 – 1999	: Phó Tổng Giám đốc – Ngân hàng Chinfon, Chi nhánh Campuchia
Chức vụ hiện nay tại TPB	: Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại cơ quan khác	: Không
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Số cổ phiếu nắm giữ tại ngày 30/09/2010	: 22.857 cổ phiếu. chiếm 0,01% Vốn Điều lệ
Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	: 22.857 cổ phiếu

- Đại diện sở hữu	:	
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	:	Không
Số lượng cổ phiếu của những người có liên quan	:	Không
Các khoản nợ với công ty tại ngày 30/09/2010	:	Không
Bà TRẦN THỊ NGỌC DUNG		
Giám đốc Cao cấp		
Năm sinh	:	03/8/1961
Nơi sinh	:	Nam Định
Số CMND	:	010566562
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Nam Định
Địa chỉ thường trú	:	Số nhà 50, Ngõ 162, Phố Lê Trọng Tấn, Thành phố Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	Sau Đại học
Trình độ chuyên môn	:	Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng
Quá trình công tác		
▪ 1988 – 1997	:	Chuyên viên tin học, Chuyên viên thanh toán bù trừ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
▪ 1997 – 2003	:	Thanh tra viên, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
▪ 2003 - 2007	:	Trưởng phòng Kiểm tra nội bộ, Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội
▪ 2007 – nay	:	Thành viên BDH Dự án Ngân hàng FPT, Giám đốc Cao cấp Ngân hàng Tiên Phong
Chức vụ hiện nay tại TPB	:	Giám đốc Cao cấp, phụ trách Pháp chế và Tuân thủ

Chức vụ đang nắm giữ tại cơ quan khác	: Không
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Số cổ phiếu nắm giữ tại ngày 30/09/2010	: 404.571 cổ phiếu, chiếm 0.20% Vốn Điều lệ
Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	: 404.571 cổ phiếu
- Đại diện sở hữu	: 0
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	: Không
Số lượng cổ phiếu của những người có liên quan	: 0
Các khoản nợ với công ty tại ngày 30/09/2010	: Không
Ông TRẦN HOÀI PHƯƠNG	
Phó Tổng Giám đốc	
Năm sinh	: 20/10/1964
Nơi sinh	: TP.HCM
Số CMND	:
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	:
Địa chỉ thường trú	: 215 B21 Nguyễn Văn Hưởng, Quận 2, TPHCM
Trình độ văn hóa	: Cử nhân Đại học Kinh tế TP.HCM
Trình độ chuyên môn	: Kinh tế
Quá trình công tác	
▪ 2008 – Nay	: Phó Tổng Giám đốc – Ngân hàng TMCP Techcombank
▪ 2007 – 2008	: Phó Tổng Giám đốc – Empower Securities

▪ 2005 – 2007	: Giám đốc Chi nhánh TPHCM – Citigroup Vietnam
▪ 1996 – 2004	: Trưởng phòng Khách hàng doanh nghiệp – Standard Chartered Bank, VN
▪ 1995 – 1996	: Phân tích tín dụng – Ngân hàng BNP Paribas, Chi nhánh TPHCM
Chức vụ hiện nay tại TPB	: Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại cơ quan khác	: Không
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Số cổ phiếu nắm giữ tại ngày 30/9/2010	: 57.142 cổ phiếu. chiếm 0,03% Vốn Điều lệ
Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	: 57.142 cổ phiếu
- Đại diện sở hữu	:
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	: Không
Số lượng cổ phiếu của những người có liên quan	: Không
Các khoản nợ với công ty tại ngày 30/9/2010	: Không
Ông HOÀNG HỮU CHIẾN	
Giám đốc cao cấp	
Năm sinh	: 03/06/1975
Nơi sinh	:
Số CMND	:
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	:

Địa chỉ thường trú	: 548/38/10 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội
Trình độ văn hóa	: Cử nhân Đại học KTQD, Cử nhân Đại học Ngoại ngữ
Trình độ chuyên môn	: Kinh tế, Văn chương
Quá trình công tác	
▪ 2009 – Nay	: Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng – Ngân hàng TMCP Tiên Phong
▪ 2003 – 2009	: Trưởng phòng Phân tích & Kiểm soát Tài chính – Công ty Cổ phần FPT
▪ 2000 – 2002	: Phó Giám đốc, Giám đốc Tài chính – Công ty Leaf & Bean Thụy Sĩ
▪ 1999 – 2000	: Kế toán trưởng – Công ty Thức ăn Chăn nuôi Hoa Kỳ
▪ 1999	: Tư vấn – Công ty Kiểm toán và Tư vấn Arthur Andersen
▪ 1997 – 1999	: Kế toán tổng hợp – Tập đoàn Samsung Vina
Chức vụ hiện nay tại TPB	: Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại cơ quan khác	: Không
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Số cổ phiếu nắm giữ tại ngày 30/09/2010	: 28.571 cổ phiếu. chiếm 0,01% Vốn Điều lệ
Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	: 28.571 cổ phiếu
- Đại diện sở hữu	:
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	: Không
Số lượng cổ phiếu của những người có liên quan	: Không
Các khoản nợ với công ty tại ngày 30/9/2010	: Không

15. Tài sản

Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của TiênPhongBank gồm:

Bảng 16: Tài sản thuộc sở hữu của TiênPhongBank

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008			31/12/2009			30/09/2010		
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/ NG	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/ NG	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTC L/ NG
Nhà cửa, vật kiến trúc	0	0	0	35.170	33.764	96%	35.170	32.709	93%
Máy móc thiết bị	34.699	31.333	90,30%	15.506	12.240	78,94%	20.933	15.062	71,95%
Thiết bị công cụ quản lý	7.209	6.796	94,27%	40.866	31.378	76,78%	46.405	30.467	65,65%
Phương tiện vận tải	3.263	3.188	97,71%	8.803	8.113	92,16%	12.524	10.782	86,09%
Phần mềm	18.745	16.977	90,57%	27.296	21.000	76,93%	32.069	20.974	65,4%
TSCĐ hữu hình khác	235	220	93,51%	154	111	72,08%	154	84	54,56%
Quyền sử dụng đất	0	0	0	0	0	0			
TSCĐ vô hình khác	0	0	0	0	0	0			

16. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2010

16.1. Mục tiêu và kế hoạch phát triển của TiênPhongBank

Sau khi tăng vốn lần này, tận dụng những thế mạnh sẵn có và ưu thế của mình, TiênPhongBank sẽ tiếp tục đẩy nhanh kế hoạch phát triển nhanh và bền vững trên cơ sở đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của khách hàng, tạo nhiều giá trị gia tăng cho khách hàng, cổ đông và nhà đầu tư; tăng thu nhập cho Cán bộ công nhân viên TiênPhongBank. Tới năm 2013, TiênPhongBank phấn đấu là một Ngân hàng thương mại đa năng trong nhóm 10 ngân hàng TMCP hàng đầu tại Việt Nam. Cụ thể TiênPhongBank sẽ tiến hành kiện toàn bộ máy quản lý tổ chức hoạt động theo tiêu chuẩn Quốc tế, tăng cường hệ thống quản lý rủi ro, phát triển nguồn nhân lực theo chiều sâu và chiều rộng, mở rộng và đa dạng hóa các hoạt động dịch vụ, cơ cấu đầu tư hợp lý và hiệu quả. Việc tăng vốn điều lệ là một trong những biện pháp nhằm giúp TiênPhongBank củng cố thêm nội lực và được thực hiện chủ yếu bằng hình thức phát hành tăng vốn cho các cổ đông hiện hữu, cổ đông chiến lược, cổ đông nước ngoài và chuyển đổi một phần lợi nhuận vào quỹ bổ sung vốn điều lệ.

16.2 Kế hoạch lợi nhuận và phân phối lợi nhuận

❖ Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2010

Với định hướng phát triển mở rộng thông qua việc đầu tư vừa theo chiều rộng (phát triển mạng lưới lên tới 100 đơn vị kinh doanh vào năm 2012) và đầu tư chiều sâu (hoàn thiện giai đoạn II dự án hiện đại hoá công nghệ ngân hàng và đặc biệt hệ thống ngân hàng điện tử; tăng cường quảng cáo và phát triển thương hiệu; triển khai chương trình đào tạo cán bộ tại trong và ngoài nước và chế độ đãi ngộ thỏa đáng), kế hoạch doanh lợi TiênPhongBank dự kiến năm 2010 cụ thể như sau:

Bảng 17: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của TiênPhongBank năm 2010

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2009	Kế hoạch 2010	% Tăng/Giảm 2010 so với 2009
1	Vốn điều lệ	1.250.000	3.000.000	140%
2	Tổng tài sản	10.728.532	22.292.334	108%
3	Tổng dư nợ tín dụng	3.192.582	7.640.105	139%
4	Tổng nguồn vốn huy động	7.982.287	13.958.396	137%
5	Lợi nhuận trước thuế	164.713	320.061	94%
6	Lợi nhuận sau thuế	128.205	240.046	87,24%

7	Tỷ lệ chi trả cổ tức	8%	10%	
8	Mạng lưới hoạt động (điểm kinh doanh)	15	44	193%
9	Lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ bình quân	12,4%	14,69%	
10	Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	2,51%	2.19%	

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2008, 2009, báo cáo tài chính quý III/2010

❖ Kế hoạch phân phối lợi nhuận

Bảng 18: Kế hoạch phân phối lợi nhuận của TiênPhongBank năm 2010

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010
Lợi nhuận chịu thuế TNDN	320.061
Thuế TNDN 25%	80.015
Lợi nhuận sau thuế	240.046
Phương án phân phối lợi nhuận	
Lập các quỹ bắt buộc 15%	36.007
Vốn điều lệ bình quân	1.708.333
Cổ tức (10% vốn điều lệ bình quân)	170.833
Lợi nhuận sau thuế /VĐL bình quân (%)	14,69%
Lợi nhuận để lại	33.206

❖ Thu nhập người lao động.

TiênPhongBank đảm bảo thu nhập và phúc lợi xã hội cho người lao động theo đúng các quy định của Nhà nước. TiênPhongBank đã bước đầu thực hiện cải cách chế độ lương và thưởng và tiếp tục đổi mới hệ thống lương, thưởng theo nguyên tắc đánh giá kết quả hoàn thành công việc và phân đấu mức thu nhập của người lao động ngang bằng với mức thu nhập bình quân của thị trường lao động trong ngành ngân hàng Việt Nam.

16.3 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

❖ Cơ sở xây dựng dự báo kế hoạch tài chính

Dựa vào kết quả hoạt động kinh doanh và các chỉ số tài chính qua các năm 2008, 2009 là cơ sở xây dựng dự báo kế hoạch tài chính cho năm 2010 và các năm tiếp theo cụ thể:

Bảng 19: Tóm tắt một số chỉ tiêu về kinh doanh của TiênPhongBank qua các năm

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2008	2009
Tổng thu nhập hoạt động	120.537	309.251
Lợi nhuận sau thuế	50.511	128.205
LN sau thuế/ Vốn điều lệ bình quân	5,1%	12,4%
LN sau thuế/Tổng tài sản bình quân	2,5%	2,51%
Cổ tức (Tính trên vốn điều lệ bình quân)	3%	8%

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2008, 2009, báo cáo tài chính quý III/2010

Là một ngân hàng mới đi vào hoạt động từ giữa năm 2008, tuy nhiên tới năm 2009 hoạt động kinh doanh của TiênPhongBank đã dần đi vào ổn định. Tốc độ tăng trưởng cả về doanh số cũng như lợi nhuận giữa hai năm là khá lớn. Với định hướng phát triển cả về chiều rộng và chiều sâu trong tương lai, cùng với việc dự báo trước những biến động của nền kinh tế, tài chính ngân hàng, Ban lãnh đạo TiênPhongBank xây dựng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2010 với mức tăng trưởng tương đương với mức tăng vốn điều lệ.

Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới đã được thành lập, ổn định về tổ chức và có bộ máy chuyên trách với các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm;

Cơ cấu tổ chức theo mô hình chuyên nghiệp cao (quản trị theo khối) đã được định hình và hoàn thiện trong năm 2009;

❖ **Vị thế hiện tại và mục tiêu nhắm đến của TiênPhongBank đến 2012**

Tuy vừa củng cố tổ chức và đồng thời phát triển mạnh kinh doanh, TiênPhongBank vẫn là một trong các NHTMCP có chất lượng hoạt động hàng đầu của Việt Nam. Khối lượng khách hàng lớn và truyền thống vẫn luôn được duy trì, chất lượng dịch vụ vẫn luôn được đảm bảo.

Đến cuối tháng 12/2008 trong tình hình khó khăn của nền kinh tế nói chung và đối với hoạt động của hệ thống ngân hàng nhưng TiênPhongBank vẫn là một trong các NHTMCP có các chỉ số đảm bảo về an toàn hoạt động.

Mục tiêu 2012: TiênPhongBank sẽ phát triển thành một ngân hàng đa năng với các chỉ tiêu quy mô cụ thể sau (kế hoạch vào cuối năm 2010):

- Tổng tài sản: 26.000 tỷ
- Vốn điều lệ: 3.000 tỷ
- ROAA 2,5% năm

- ROAE mục tiêu: 18% năm
- Cơ cấu tài sản: Đầu tư tín dụng 45%; đầu tư tài chính 35 %
- Cơ cấu tín dụng:
 - 50 % khách hàng doanh nghiệp ngoài quốc doanh
 - 25 % khách hàng doanh nghiệp quốc doanh
 - 25 % khách hàng cá nhân
- Cơ cấu nguồn vốn:
 - Vốn chủ sở hữu: 16 %
 - Huy động dân cư: 25 %
 - Huy động TCKT: 40 %
 - Huy động liên hàng: 14 %
 - Vốn khác: 5%
- Cơ cấu thu nhập: Thu thuần dịch vụ chiếm 10 % trên tổng thu thuần kinh doanh.

❖ **Động cơ tăng trưởng**

Thương hiệu của TiênPhongBank là một trong các ngân hàng cổ phần được thành lập bởi các cổ đông lớn, có uy tín trên thị trường như FPT, VMS, Vinaree;

Tăng trưởng kinh doanh đã được định hướng cụ thể;

Sự quan tâm trực tiếp và chỉ đạo kịp thời của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới đối với toàn bộ hoạt động kinh doanh của TiênPhongBank;

Sức tăng trưởng của nền kinh tế Việt nam trong các năm tới (đặc biệt trong lĩnh vực tài chính ngân hàng);

Chính sách đối với người lao động đã được cải thiện và đã nhận được sự quan tâm tới của Hội đồng Quản trị cũng như của các cổ đông.

17. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần chứng khoán FPT đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Ngân hàng TMCP Tiên Phong. Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi như kế hoạch, đảm bảo nguồn lợi nhuận giữ lại để tiếp tục tái đầu tư nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng trong tương lai.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Bảng 20: Các cam kết ngoại bảng*ĐVT: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/09/2010
Cam kết trong nghiệp vụ LC	0	21.176	39.572
Cam kết bảo lãnh khác	191.760	408.190	516.758
Cam kết khác		200.000	400.000
Tổng	191.760	629.366	956.330

19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

(Không có)

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Thông tin chung về cổ phiếu chào bán

Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phần
Tổng số cổ phần dự kiến phát hành cho cổ đông hiện hữu	100.000.000 cổ phần
Tỷ lệ	2:1
Giá phát hành	10.000 đồng/cổ phần

Theo phương án Phát hành đã trình Đại hội cổ đông ngày 26/03/2010, Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Tiên Phong được Đại hội cổ đông ủy quyền lựa chọn phương án phát hành cho các đối tượng sau:

- Cổ đông hiện hữu (cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông do HĐQT quyết định);
- Cán bộ, nhân viên của Ngân hàng Tiên Phong (theo danh sách và đề nghị của Ban Điều hành); và
- Nhà đầu tư trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Trường hợp không bán được cổ phần cho nhà các nhà đầu tư trong và/hoặc ngoài nước mới, cán bộ, nhân viên của Ngân hàng không mua hoặc không mua hết, TPB sẽ thực hiện phân phối cổ phần cho các cổ đông hiện hữu.

Tại thời điểm lựa chọn phương án để làm hồ sơ chào bán cổ phiếu ra công chúng (tháng 11/2010), thị trường chứng khoán đi xuống, nhiều Ngân hàng phát hành cổ phiếu tăng vốn để đáp ứng nhu cầu về vốn điều lệ tối thiểu năm 2010 (3.000 tỷ) dẫn đến nguồn cung cổ phiếu lớn, Ngân hàng chưa tìm kiếm được được đối tác mua cổ phần và qua thăm dò ý kiến, cán bộ công nhân viên của Ngân hàng cũng không có ý định tham gia trong đợt phát hành tăng vốn.

Vì thế, Hội đồng quản trị Tiên Phong Bank đã quyết định (theo Ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông) lựa chọn phương án phát hành cho cổ đông hiện hữu với giá 10.000 đồng/cổ phần, vừa để đảm bảo quyền lợi của cổ đông hiện hữu, vừa để tăng tính thành công của đợt chào bán.

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Tiên Phong cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cổ đông nếu có khiếu kiện

2. Phương pháp tính giá

Giá phát hành cho cổ đông hiện hữu được Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định tại thời điểm chào bán phù hợp với thị trường và các quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị đã họp thông qua giá phát hành cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu.

Đây là mức giá hấp dẫn với cổ đông và đảm bảo tính thành công của đợt phát hành tăng vốn năm 2010 của TiênPhongBank.

3. Phương thức phân phối

TiênPhongBank trực tiếp phân phối cho Cổ đông hiện hữu.

Hồ sơ đăng ký cổ phiếu: Đơn đăng ký mua cổ phiếu theo mẫu của ngân hàng.

Thời gian đăng ký mua: Thời gian đăng ký mua cổ phiếu dự kiến trong quý IV năm 2010.

Số lượng cổ phiếu được mua của cổ đông hiện hữu là 100.000.000 cổ phần. Nghĩa là cổ đông cứ sở hữu 02 cổ phần tại thời điểm chốt danh sách thì được mua 01 cổ phần với giá 10.000 đồng/cổ phần.

Phương thức thanh toán: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

4. Thời gian phân phối cổ phiếu

Chi tiết nêu trong Thông báo phát hành sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Lịch phân phối dự kiến như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Nhận giấy chứng nhận chào bán từ Ủy ban Chứng khoán	D
2	Công bố thông tin	D + 3
3	Chốt danh sách	D + 10
4	Đăng ký và chuyển nhượng quyền mua	D + 10 → D + 28
5	Đăng ký, nộp tiền	D + 10 → D + 30
6	Chào bán số cổ phần không thực hiện quyền	D + 30 → D + 35
7	Báo cáo đợt phát hành cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	D + 50
8	Trao trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phần	D + 51 → D + 90

(Ghi chú: Thời gian tính theo ngày làm việc)

5. Đăng ký mua cổ phiếu

Cổ đông nộp hồ sơ đăng ký và thực hiện quyền trực tiếp tại TiênPhongBank. Chi tiết thời gian sẽ được nêu trong Thông báo phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Địa điểm nhận Hồ sơ đăng ký mua:

- Văn phòng HĐQT - Hội Sở chính – Ngân hàng TMCP Tiên Phong:**

Địa chỉ: Tòa nhà FPT, Lô B2 Cụm sản xuất tiểu thủ công nghiệp và Công nghiệp nhỏ, Đường Phạm Hùng, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3768 8998

Fax: (84.4) 3768 8979

6. Phương thức thực hiện quyền

Cổ đông nộp hồ sơ đăng ký và thực hiện quyền trực tiếp tại tổ chức phát hành. Chi tiết thời gian sẽ được nêu trong Thông báo phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Căn cứ nghị định 69/2007/NĐ-CP ngày 20/4/2007 của Chính phủ quy định về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của Ngân hàng thương mại Việt Nam và thông tư hướng dẫn số 07/2007/TT-NHNN ngày 29/11/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thi hành Nghị định 69/2007/NĐ-CP thì các nhà đầu tư nước ngoài được phép nắm giữ tối đa 30% vốn điều lệ của một ngân hàng thương mại. Hiện nay tỷ lệ nắm giữ cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tại TiênPhongBank là 4,90% vốn điều lệ.

8. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Cổ phiếu phát hành đợt này đều là cổ phiếu phổ thông không có hạn chế về chuyển nhượng

9. Các loại thuế có liên quan**9.1. Thuế giá trị gia tăng**

Phí và hoa hồng chịu thuế giá trị gia tăng 10% theo phương pháp khấu trừ, giao dịch ngoại tệ và vàng chịu thuế giá trị gia tăng là 10% theo phương pháp trực tiếp. Các nghiệp vụ ngân hàng khác không chịu thuế giá trị gia tăng.

9.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thuế suất thuế TNDN áp dụng đối với Ngân hàng là 25%.

10. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phần

Tài khoản Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong số **13823397089016** Tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt nam – Sở giao dịch – Thành phố Hà Nội

VI. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH**1. Mục đích phát hành**

- ❖ Nhu cầu tăng vốn điều lệ của Ngân hàng TMCP Tiên Phong lên 3.000 tỷ đồng theo Nghị định số 141/2006/NĐ-CP ngày 22/11/2006 của Chính Phủ về việc ban hành danh mục mức vốn pháp định của các tổ chức tín dụng tới thời điểm 31/12/2010.
- ❖ Tăng vốn điều lệ nhằm phát triển kinh doanh và nâng cao vị thế của Ngân hàng, tạo vị thế cạnh tranh đối với các tổ chức tín dụng khác.
- ❖ Tăng vốn điều lệ bổ sung vốn tự có để có đủ nguồn vốn trang bị đầu tư hệ thống công nghệ, phát triển các sản phẩm có giá trị gia tăng trên nền tảng công nghệ, đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật và mở rộng mạng lưới hoạt động của Ngân hàng.

2. Phương án khả thi

Trong năm 2010 và thời gian tiếp theo, TPB sẽ triển khai những chương trình lớn trong lĩnh vực đầu tư tài sản cố định, mở rộng mạng lưới hoạt động cũng như đầu tư vào các lĩnh vực khác nhau nhằm tăng khả năng cạnh tranh của Ngân hàng. Kế hoạch sử dụng nguồn vốn điều lệ sau khi tăng dự kiến cụ thể như sau:

Đầu tư cơ sở vật chất và công nghệ, nâng cao năng lực nhân sự: 100 tỷ đồng

- Đầu tư cơ sở vật chất cho việc phát triển mạng lưới ngân hàng.
- Đầu tư bổ sung phát triển công nghệ của Ngân hàng Tiên Phong.
- Tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ, nhân viên cũ và mới tuyển của Ngân hàng Tiên Phong.

Tăng cường tín dụng ngắn, trung và dài hạn: 500 tỷ đồng

- Tập trung vào các doanh nghiệp có tiềm năng phát triển an toàn, tình hình tài chính ổn định, có chiến lược kinh doanh khả thi với các phương án kinh doanh hiệu quả, đội ngũ lãnh đạo điều hành giàu kinh nghiệm.
- Bổ sung hỗ trợ các dự án đầu tư trung và dài hạn thuộc các đối tượng là các khách hàng truyền thống của TPB kinh doanh hiệu quả; các dự án phát triển công nghiệp, công nghệ, hạ tầng cơ sở trên địa bàn Hà Nội, TP HCM, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ.

Tăng cường đầu tư liên doanh, góp vốn: 200 tỷ đồng

Tăng mức hùn vốn cổ phần, liên doanh với các đối tượng là các doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả, có tiềm năng phát triển lâu dài của TPB.

Phát triển dịch vụ và các hoạt động phi tín dụng : 100 tỷ đồng

- Tăng cường dịch vụ tài trợ thương mại, mở rộng mạng lưới chấp nhận thẻ.
- Triển khai mở rộng dịch vụ kiều hối.
- Nâng cao năng lực hoạt động nguồn vốn và kinh doanh ngoại tệ
- Đầu tư chất lượng dịch vụ thanh toán quốc tế, mở rộng quan hệ với các ngân hàng nước ngoài.

Phát triển mở rộng quan hệ công chúng, phát triển thương hiệu: 100 tỷ đồng

- Tăng cường mở rộng công tác quảng cáo, tiếp thị phục vụ việc phát triển thương hiệu, mở rộng mạng lưới, phát triển mở rộng đối tượng khách hàng và phát triển sản phẩm dịch vụ.
- Phát triển các chương trình khuyến mại phục vụ công tác huy động tiền gửi dân cư và các tổ chức kinh tế.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN, PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ SỐ CỔ PHIẾU KHÔNG CHÀO BÁN HẾT, PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TRONG TRƯỜNG HỢP KHÔNG HUY ĐỘNG ĐƯỢC ĐỦ VỐN.

1. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là 1.000 tỷ đồng, theo kế hoạch sẽ được sử dụng vào các mục đích nêu trên, dự kiến tiến độ giải ngân như sau:

TT	Khoản mục	Số tiền (tỷ VND)	Thời gian dự kiến
1	Đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ và nhân sự	100 tỷ	Quý IV/2010 – Quý I/2011
2	Tăng cường tín dụng ngắn, trung và dài hạn	500 tỷ	Quý IV/2010 – Quý I/2011
3	Đầu tư liên doanh, góp vốn	200 tỷ	Quý IV/2010 – Quý I/2011
4	Phát triển dịch vụ và các hoạt động phi tín dụng	100 tỷ	Quý IV/2010 – Quý I/2011
5	Phát triển mở rộng quan hệ công chúng, phát triển thương hiệu	100 tỷ	Quý IV/2010 – Quý I/2011

2. Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không đăng ký mua hết

Số lượng cổ phần không được đăng ký mua hết và số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh (do quyền mua cổ phiếu phát hành thêm chỉ làm tròn đến hàng đơn vị) sẽ tiếp tục được chào bán cho các đối tượng khác với giá không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu trong đợt phát hành thêm. Hội đồng quản trị sẽ quyết định tiêu chí và danh sách các đối tượng được quyền mua số lượng cổ phiếu chào bán.

3. Phương án xử lý trường hợp không huy động đủ số vốn đăng ký phát hành

Trong trường hợp kết thúc thời gian phát hành theo quy định, TPB không huy động đủ số vốn đăng ký phát hành là 1.000 tỷ đồng, TPB sẽ thực hiện tăng vốn theo số tiền thực tế huy động được. TPB sẽ chủ động tìm kiếm nguồn tài trợ bổ sung khác để đảm bảo đủ vốn phục vụ kế hoạch kinh doanh. Trong trường hợp Hội đồng Quản trị không thực hiện được các nguồn tài trợ để bán hết số cổ phần như dự kiến, TPB sẽ điều chỉnh kế hoạch đầu tư, cụ thể là điều chỉnh kế hoạch mở mới Chi nhánh nhằm đảm bảo theo đúng qui định của Ngân hàng Nhà nước.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH

1. Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Trụ sở chính :

- Tầng 2, 71 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: (84) 4 3773 7070 Fax: (84) 4 3773 9058

Chi nhánh Hồ Chí Minh

- 31 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh Đà Nẵng

- 124 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam

2. Tổ chức kiểm toán: CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8 Phạm Ngọc Thạch, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3852 4123 Fax: (84.4) 38524143

IX. PHỤ LỤC

Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy phép thành lập

Phụ lục II: Bản sao hợp lệ Giấy phép hoạt động

Phụ lục III: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Phụ lục IV: Bản sao hợp lệ Điều lệ

Phụ lục V: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009 và báo cáo tài chính quý II/2010

Hà Nội ngàytháng.....năm 2010

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

